

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

1. Khái niệm

1.1.1 Khái niệm về bán hàng

Bán hàng là một hoạt động kinh doanh quan trọng, đóng vai trò trung gian giữa người sản xuất và người tiêu dùng, giúp cho hàng hóa lưu thông và tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp

Mục đích của bán hàng là thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng về mặt giá trị sử dụng và đạt được các mục tiêu của người bán, chẳng hạn như lợi nhuận, doanh thu, thị phần ...

Hoạt động bán hàng có những đặc điểm sau:

- Việc mua bán diễn ra giữa hai hoặc nhiều bên.
- Hàng hóa và dịch vụ được trao đổi lấy tài sản và tiền.
- Bán hàng thường diễn ra trong môi trường cạnh tranh, có nhiều nhà cung cấp khác nhau. Vì vậy, cần nên tìm hiểu rõ thị trường và đối thủ cạnh tranh
- Người bán không chỉ giới thiệu sản phẩm mà còn đóng vai trò như một người tư vấn, giúp khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu và điều kiện của họ. Vai trò của hoạt động bán hàng
- Tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp
- Xây dựng mối quan hệ với khách hàng
- Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế
- Bán hàng giúp phục vụ nhu cầu xã hội

Các phương thức bán hàng

Phương thức bán buôn qua kho

+ Theo hình thức giao hàng trực tiếp: Theo phương thức này, bên khách hàng sẽ đến kho của nhà cung cấp thương mại để xem xét và mua hàng. Doanh nghiệp sẽ

xuất kho hàng bán và trực tiếp vận chuyển cho đại diện bên mua. Sau khi khách hàng bên mua nhận đủ sẽ thanh toán tiền hoặc chấp nhận nợ, hàng hoá được xác định là tiêu thụ.

+ Bán buôn hàng hoá qua kho theo hình thức chuyển hàng: Theo hình thức này, căn cứ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết hoặc theo đơn đặt hàng, nhà cung cấp sẽ xuất kho hàng hoá và thuê đơn vị vận chuyển sẽ chuyển hàng đến kho của khách hàng. Hàng hoá khi vận chuyển đi vẫn sẽ còn là của người bán. Cho đến khi được bên mua kiểm nhận, thanh toán đủ thì số hàng mới được coi là của khách hàng tiêu thụ, người bán mất quyền sở hữu về số hàng đã giao.

Phương thức bán buôn vận chuyển thẳng: Là phương thức bán hàng mà nhà cung cấp không lưu trữ trong kho mà thay vào đó khi nhận được đơn nhà bán buôn sẽ vận chuyển trực tiếp cho khách hàng

+ Bán buôn hàng hoá vận chuyển thẳng theo hình thức giao hàng trực tiếp: Theo hình thức này, nhà cung cấp sau khi mua hàng tại nơi sản xuất sẽ giao trực tiếp cho đại diện của bên mua tại kho người bán. Sau khi khách hàng mua ký nhận đủ hàng và thanh toán tiền hoặc nợ lại thì lúc đó hàng hoá sẽ được chuyển giao quyền tiêu thụ.

+ Bán buôn hàng hoá vận chuyển thẳng theo hình thức chuyển hàng: là một phương thức bán hàng trong đó nhà bán buôn không trực tiếp nhập kho hàng hóa, mà khi nhận được đơn hàng từ người mua, nhà cung cấp sẽ yêu cầu nhà sản xuất chuyển hàng trực tiếp từ kho của họ đến khách hàng.

Bán lẻ hàng hoá: Là hoạt động bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng cuối cùng để sử dụng cá nhân, thay vì để bán lại. Bán lẻ thường bán đơn chiếc hoặc bán với số lượng nhỏ, giá bán thường ổn định.

1.1.2 Khái niệm về kế toán bán hàng

Kế toán bán hàng là một lĩnh vực trong kế toán doanh nghiệp nhằm theo dõi các hoạt động bán hàng hóa. Công tác kế toán bán hàng giúp đảm bảo các giao dịch bán hàng được phản ánh chính xác trong sổ sách và các chứng từ kế toán, từ đó đánh giá được hiệu quả kinh doanh, quản lý doanh thu, chi phí và lợi nhuận của doanh nghiệp

+ **Đặc điểm:**

- Ghi nhận doanh số bán hàng: ghi nhận các giao dịch bán hàng để tính toán doanh số bán hàng của doanh nghiệp.
- Quản lý khách hàng: bao gồm thông tin về hóa đơn thanh toán và các thông tin khác liên quan đến việc bán hàng.
- Xử lý chi phí liên quan đến việc bán hàng: Kế toán bán hàng cũng có thể liên quan đến việc tính toán và ghi nhận các chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng, các khoản chiết khấu, giảm giá và hàng bán bị trả lại
- Quản lý nợ phải thu và đánh giá được khả năng thu hồi nợ khi bán hàng

+ Phân loại:

- Kế toán doanh thu: Liên quan đến việc ghi nhận doanh số bán hàng và xác định doanh thu từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Kế toán khách hàng: Bao gồm việc quản lý thông tin về khách hàng, thanh toán từ khách hàng, và các hoạt động liên quan đến quản lý nợ và công nợ của khách hàng.
- Kế toán chi phí bán hàng: Liên quan đến việc ghi nhận và xử lý các chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng như chi phí vận chuyển, chi phí quảng cáo, và các chi phí khác liên quan đến việc tiếp thị và bán hàng.

+Vai trò:

- Ghi nhận và xử lý doanh thu, cung cấp thông tin, theo dõi các giao dịch hàng bán, lập các báo cáo giúp ban lãnh đạo biết được tình hình tài chính hiện tại để đưa ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn.
- Quản lý nợ phải thu, theo dõi và đảm bảo được việc thu hồi tiền hàng đúng hạn và hiệu quả. Tính toán được giá vốn hàng bán và các chi phí liên quan đến sản xuất và quá trình vận chuyển hàng
- Kế toán bán hàng ghi chép các khoản chi phí bán hàng, xác định chi phí thực tế, nhằm phân tích để tìm ra các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí.
- Kiểm tra số lượng, giá trị hàng tồn kho và báo cáo tồn kho do kế toán bán hàng lập giúp doanh nghiệp kiểm soát nhằm tránh tình trạng thiếu hàng hoặc bị tồn quá nhiều.
- Tối ưu hóa được qui trình bán hàng nhằm tăng cường được hiệu quả và giảm thiểu các rủi ro về tài chính

+Nhiệm vụ:

- Theo dõi, hạch toán các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình bán hàng: Tiếp nhận và kiểm tra các chứng từ bán hàng sau đó hạch toán các nghiệp vụ bán hàng vào sổ sách kế toán, theo dõi công nợ phải thu của khách hàng.
- Lập báo cáo bán hàng: bao gồm các báo cáo về doanh thu, chi phí bán hàng và lợi nhuận gộp từ bán hàng.
- Giải quyết các thắc mắc của khách hàng về đơn hàng, giá cả, thanh toán. Xử lý các trường hợp đổi trả hàng, hoàn tiền cho khách hàng.
- Giám sát tiến độ triển khai kế hoạch bán hàng: kế toán bán hàng có thể hỗ trợ giám sát tiến độ triển khai kế hoạch bán hàng bằng cách: Lập kế hoạch bán hàng chi tiết theo từng thời kỳ, từng sản phẩm, từng thị trường. Theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng. Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng. Phân phối lợi nhuận từ doanh thu bán hàng.
- Tổng hợp các khoản chi phí bán hàng phát sinh: tiếp nhận và kiểm tra các chứng từ chi phí bán hàng. Hạch toán các khoản chi phí bán hàng vào sổ sách kế toán. Theo dõi, tổng hợp các khoản chi phí bán hàng phát sinh.
- Quản lý tiền hàng: theo dõi số lượng, tình trạng tiền hàng. Thực hiện các nghiệp vụ thu, chi tiền hàng. Lập báo cáo thu, chi tiền hàng.

1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

1.2.1 Ý nghĩa

Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính: Nghiên cứu kế toán bán hàng giúp cải thiện quy trình quản lý tài chính, đảm bảo rằng mọi giao dịch được ghi nhận chính xác và minh bạch. Điều này giúp doanh nghiệp có cái nhìn rõ ràng về tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh, kiểm soát các chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng, từ đó tối ưu hóa lợi nhuận.

Phân tích hiệu quả kinh doanh: Cung cấp số liệu và báo cáo chi tiết, giúp doanh nghiệp đánh giá hiệu quả của các hoạt động kinh doanh, từ đó đưa ra các chiến lược phù hợp.

Hỗ trợ quyết định kinh doanh: Cung cấp thông tin tài chính chính xác và kịp thời, giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết định kinh doanh hiệu quả.

1.2.2. Sự cần thiết của đề tài kế toán bán hàng

Quản lý hàng tồn kho: Giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả hàng tồn kho, đảm bảo mức tồn kho hợp lý để đáp ứng nhu cầu của khách hàng mà không gây lãng phí.

Nâng cao hiệu quả hoạt động: Giúp cải thiện quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận bán hàng và các bộ phận liên quan.

Đánh giá hiệu quả kinh doanh: Qua việc phân tích các dữ liệu bán hàng, doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả kinh doanh, nhận biết các sản phẩm hoặc dịch vụ được bán ra

Đáp ứng nhu cầu thông tin: Cung cấp thông tin tài chính kịp thời và chính xác cho các bên liên quan, bao gồm nhà quản lý, nhà đầu tư, và các cơ quan nhà nước.

Minh bạch tài chính: Giúp doanh nghiệp duy trì sự minh bạch trong các hoạt động tài chính, từ đó tạo niềm tin với các đối tác, nhà đầu tư và cơ quan quản lý.

Đáp ứng yêu cầu pháp lý: Kế toán bán hàng đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ các quy định về thuế và báo cáo tài chính, tránh các vấn đề pháp lý và tiền phạt.

Quản lý công nợ: Giúp theo dõi và quản lý các khoản công nợ từ khách hàng, đảm bảo doanh nghiệp thu hồi công nợ đúng hạn, tránh rủi ro tài chính.

Đề tài kế toán bán hàng không chỉ quan trọng đối với hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà còn có vai trò then chốt trong việc hỗ trợ quản lý, đưa ra quyết định kinh doanh, và đảm bảo sự phát triển bền vững. Việc nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp kế toán bán hàng hiệu quả là cần thiết để doanh nghiệp đạt được thành công lâu dài.

1.3 Luật, chuẩn mực, thông tư

+ Luật:

- “Luật kế toán số 88/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2017.
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 14/06/2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006.”

+ Nghị định:

- “[Nghị định 174/2016/NĐ-CP](#) hướng dẫn Luật kế toán do Chính phủ ban hành vào ngày 30/12/2016 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.”
- “[Nghị định 25/2017/NĐ-CP](#) về báo cáo tài chính nhà nước do Chính phủ ban hành vào ngày 14/03/2017 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2018.”
- “[Nghị định 41/2018/NĐ-CP](#) về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, do Chính phủ ban hành vào ngày 12/03/2018 và có hiệu lực vào ngày 01/05/2018.”
- “[Nghị định 05/2019/NĐ-CP](#) về kiểm toán nội bộ, do Chính phủ ban hành vào ngày 22/01/2019 và có hiệu lực vào ngày 01/04/2019.”
- “[Nghị định 123/2020/NĐ-CP](#) quy định về hóa đơn, chứng từ, do Chính phủ ban hành vào ngày 19/10/2020 và có hiệu lực vào ngày 01/07/2022.”
- “[Nghị định 102/2021/NĐ-CP](#) sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập..., do Chính phủ ban hành vào ngày 16/11/2021 và có hiệu lực ngày 01/01/2022.”

+ Chuẩn mực:

- “Chuẩn mực kế toán 01: Chuẩn mực chung số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002. Các nguyên tắc kế toán cơ bản : cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu”
- “Chuẩn mực kế toán số 2: Hàng tồn kho: ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính”

04. “Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.” – Nguồn: Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS2

05. “Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.”

11. “Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho, gồm:

(a) Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;

(b) Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản quy định ở đoạn 06;

(c) Chi phí bán hàng;

(d) Chi phí quản lý doanh nghiệp.”

➤ Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

13. “Việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

(a) Phương pháp tính theo giá đích danh;

(b) Phương pháp bình quân gia quyền;

(c) Phương pháp nhập trước, xuất trước;”

14. “Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.”

15. “Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.”

16. “Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.”

- Chuẩn mực kế toán số 14: Doanh thu và thu nhập khác: ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

02. “Chuẩn mực này áp dụng trong kế toán các khoản doanh thu và thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch và nghiệp vụ sau:

(a) Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra và bán hàng hóa mua vào;

(b) Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hoặc nhiều kỳ kế toán;”

14. “Doanh thu bán hàng được ghi nhận chỉ khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Trường hợp lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng còn phụ thuộc yếu tố không chắc chắn thì chỉ ghi nhận doanh thu khi yếu tố không chắc chắn này đã xử lý xong (ví dụ, khi doanh nghiệp không chắc chắn là Chính phủ nước sở tại có chấp nhận chuyên tiền bán hàng ở nước ngoài về hay không). Nếu doanh thu đã được ghi nhận trong trường hợp chưa thu được tiền thì khi xác định khoản tiền nợ phải thu này là không thu được thì phải hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ mà không được ghi giảm doanh thu. Khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi.”

15. “Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí, bao gồm cả chi phí phát sinh sau ngày giao hàng (như chi phí bảo hành và chi phí khác), thường được xác định chắc chắn khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn. Các khoản tiền nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu mà được ghi nhận là một khoản nợ phải trả tại thời điểm nhận tiền trước của khách hàng. Khoản nợ phải trả về số tiền nhận trước của khách hàng chỉ được ghi nhận là doanh thu khi đồng thời thỏa mãn năm (5) điều kiện quy định ở đoạn 10.”

18. “Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đảm bảo là doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Khi không thể thu hồi được khoản doanh thu đã ghi nhận thì phải hạch toán vào chi phí mà không được ghi giảm doanh thu. Khi không chắc chắn thu hồi được một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu (Nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là

không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi” –
Nguồn: Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS2

+ Thông tư:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về “Chế độ kế toán doanh nghiệp” thay thế toàn bộ Quyết định 15, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015 và áp dụng cho việc lập và trình bày BCTC từ năm 2015 trở đi;”

3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

3.1. “Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ thu ngay bằng tiền mặt, kế toán ghi nhận doanh thu”

a) “Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế (gián thu) phải nộp này được tách riêng theo từng loại ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt (tổng giá thanh toán)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

Có TK 3331 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Thông tin về giá vốn.

Nợ TK 632 – Giá vốn bán hàng

Có TK 152, 156 – hàng hóa

Thu tiền bán hàng ghi nhận.

Nợ TK 111, 112

Có TK 131- tiền phải thu Khách hàng”

b) “Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:”

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

3.13. “Khi mua nguyên vật liệu thanh toán bằng tiền mặt sử dụng ngay vào sản xuất, kinh doanh, nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:”

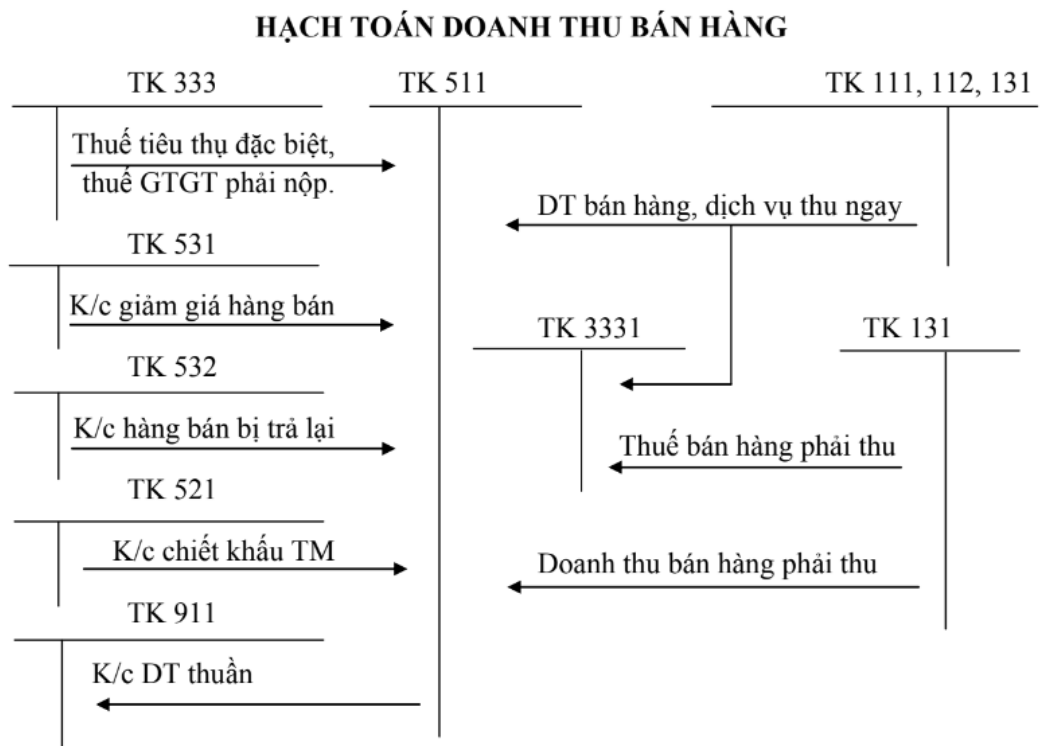
Nợ các TK 621, 623, 627, 641, 642,...

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 111 - Tiền mặt.

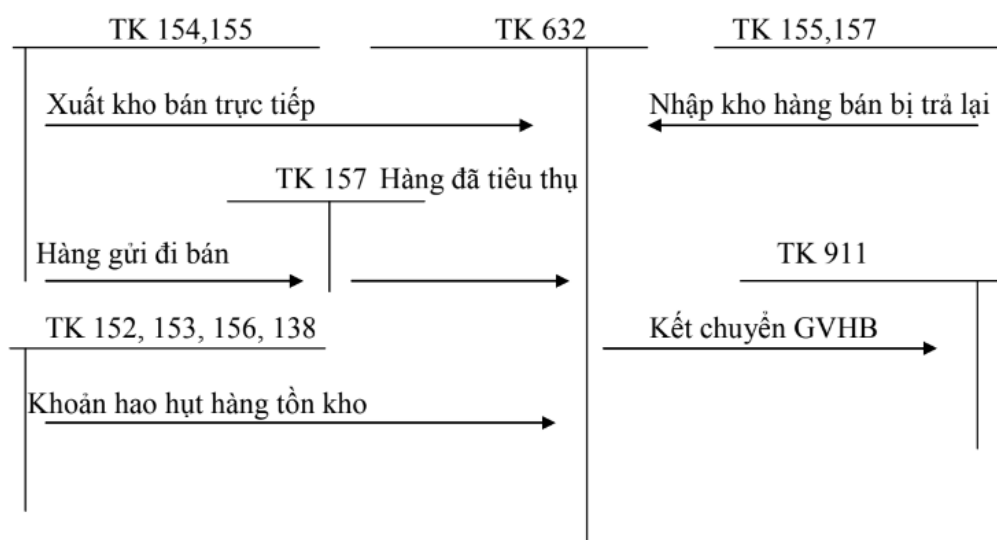
“Nếu thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, kế toán phản ánh chi phí bao gồm cả thuế GTGT.”

Trình tự kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được thể hiện ở sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.1: Trình tự kế toán doanh thu bán hàng

HẠCH TOÁN GIÁ VỐN HÀNG BÁN



Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán giá vốn bán hàng

“Hạch toán kế toán bán hàng

❖ Bán hàng theo giá niêm yết

- Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 111, 131... Tổng giá thanh toán

Có TK 511 Doanh thu bán hàng.

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp (nếu có).

- Đồng thời phát sinh bút toán ghi nhận giá vốn hàng bán:

Nợ TK 632 Giá vốn hàng bán.

Có TK 155, 156...

❖ Bán hàng có chiết khấu thương mại

Nợ TK 521 (Nếu áp dụng Thông tư 200)

Nợ TK 511 (Nếu áp dụng Thông tư 133)

Nợ TK 3331

Có TK 131, 111, 112

❖ Giảm giá hàng bán

Nợ TK 5213 – Giảm giá hàng bán (Theo giá bán chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp (Số thuế GTGT của hàng bán phải giảm giá)

Có TK 111, 112, 131...

Nợ TK 5213 – Giảm giá hàng bán (nếu áp dụng thông tư 200)

Nợ TK 511 (nếu áp dụng thông tư 133)

Có TK 111, 112, 131, . . .

❖ **Hàng bán bị trả lại**

Nhận lại hàng bị trả lại:

- Nợ TK 154, 155, 156,...
- Có TK 632 Giá vốn hàng bán

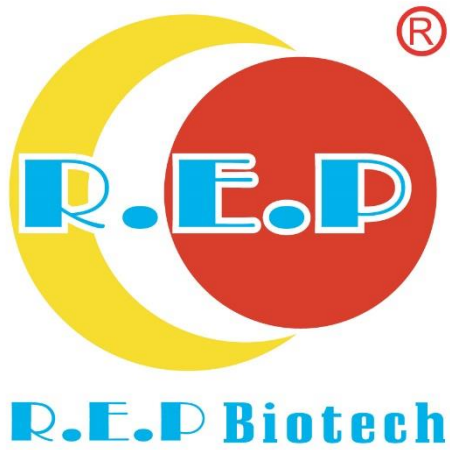
Khoản tiền thanh toán hàng bị trả lại:

- Nợ TK 521 Hàng bán bị trả lại.
- Nợ TK 3331 Thuế GTGT (nếu có).
- Có TK 111, 112, 131,..."

CHƯƠNG 2

MÔ TẢ CÔNG VIỆC KẾ TOÁN ĐÃ QUAN SÁT VÀ THỰC HÀNH TẠI CÔNG TY THỰC TẬP

2.1 Giới thiệu về công ty

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	R.E.P Biotech
Tên giao dịch tiếng Việt	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P
Địa chỉ	KCN Nhơn Trạch 3, Nguyễn Ái Quốc, Hiệp Phước, Đồng Nai
Mã số thuế	0303267965-001
Người đại diện pháp luật	TRẦN THỊ LỢI
Ngày thành lập	27/08/2018
Số điện thoại	(0251) 886 0909
Website	https://www.repbiotech.com/
Email	info@repbiotech.com

<p>Ngành nghề kinh doanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất và buôn bán thức ăn, nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn máy móc, thiết bị chăn nuôi - Hoạt động thú y: Chăm sóc và kiểm soát sức khỏe của động vật, kiểm tra lấy mẫu xét nghiệm của động vật
------------------------------	--

+ Hình ảnh minh họa sản phẩm:



Hình 2.1 : Vitamin cho vật nuôi

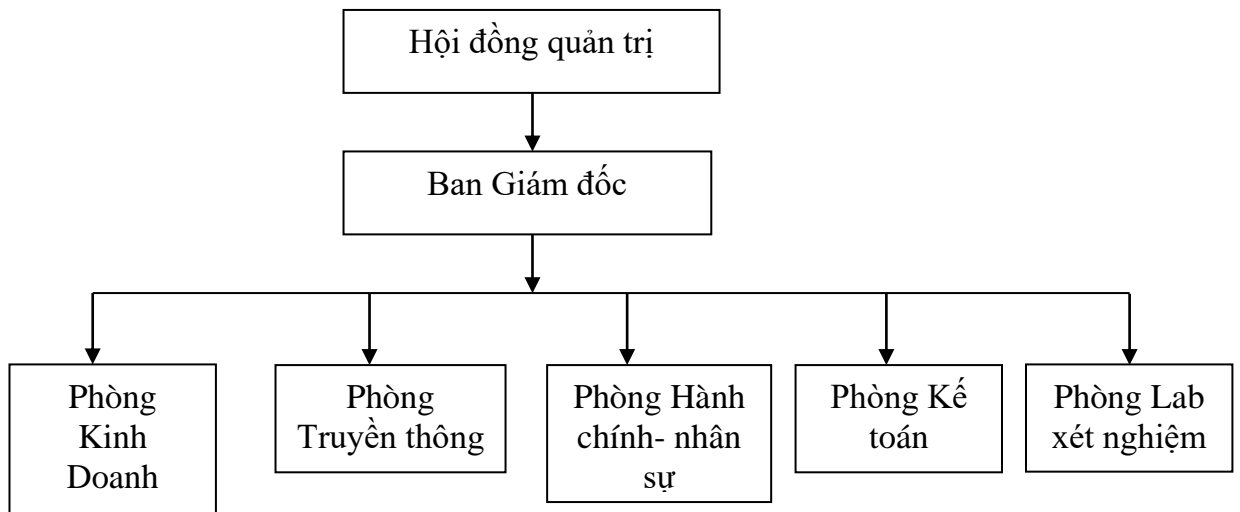


Hình 2.2 Men tiêu hóa cho vật nuôi

Sơ đồ tổ chức công ty

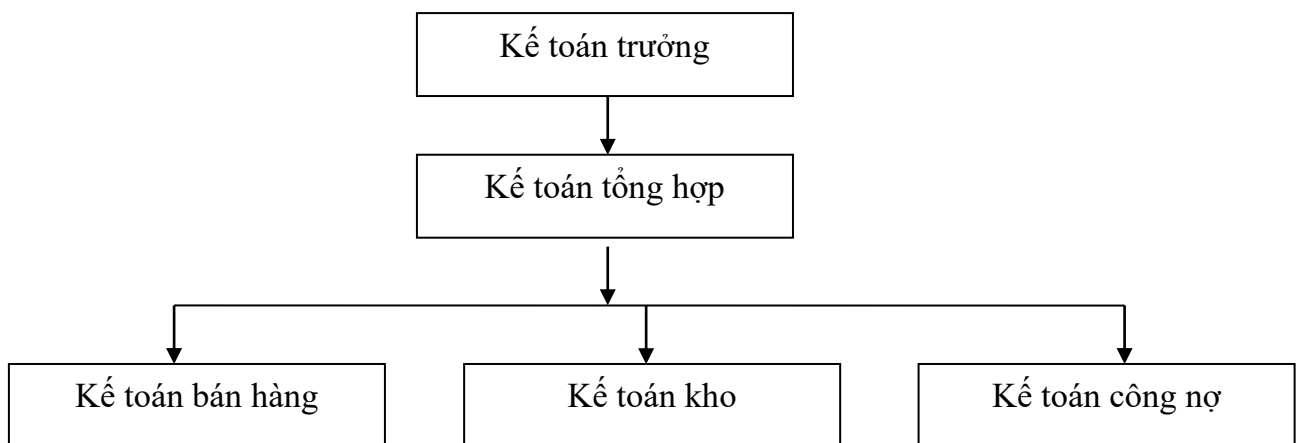


Hình 2.3: Thành viên công ty Cổ phần CNSH R.E.P



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức công ty

Sơ đồ tổ chức phòng kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán.

+ Kế toán trưởng: Lê Thị Mai Chi.

- Kiểm tra và đánh giá quá trình làm việc của các kế toán viên.
- Đề ra phương pháp xử lý các vấn đề còn tồn đọng, sai sót của doanh nghiệp.
- Phân tích các số liệu trên báo cáo tài chính, tham gia vào công tác giải trình và đảm bảo rằng công ty nộp thuế, kê khai đúng quy định
- Theo dõi doanh thu, chi phí và đánh giá các dữ liệu tài chính, chuẩn bị cho các báo cáo liên quan.
- Lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.
- Kiểm tra và giám sát các công việc khác theo sự phân công của Ban Giám đốc.

+ Kế toán Tổng hợp: Cao Thị Thuận.

- Thu thập và xử lý và lưu trữ dữ liệu kế toán trên các chứng từ kế toán phát sinh.
- Ghi nhận và xử lý các giao dịch tài chính của doanh nghiệp dựa trên các phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất hàng, phiếu nhập kho, hóa đơn bán hàng... được lập đúng với thời điểm phát sinh nghiệp vụ, tránh tình trạng chậm trễ dẫn đến việc sai sót trong khâu khớp quỹ hoặc kiểm kê hàng hóa tồn kho hàng ngày....
- Kiểm tra báo nợ, báo có, thực hiện giao dịch thanh toán với ngân hàng hàng tuần
- Theo dõi công nợ của nhà cung cấp, đại lý và khách hàng.
- Đối chiếu các hóa đơn mua bán hàng hóa để xử lý và lưu trữ đúng quy định
- Tiến hành kiểm tra và rà soát các loại hóa đơn, chứng từ ghi nhận trên sổ sách kế toán để lập tờ khai giá trị gia tăng theo quý.

+ Kế toán bán hàng: Võ Thị Hồng Hào.

- Ghi nhận các chứng từ liên quan như bảng báo giá, đơn đặt hàng, hợp đồng bán hàng, phiếu xuất kho...
- Kiểm tra số lượng thực xuất, giá bán sản phẩm,... theo quy định của doanh nghiệp để lên lên hóa đơn điện tử và xuất cho khách hàng.
- Kiểm tra sổ sách liên quan đến hoạt động bán hàng của công ty, sắp xếp hợp lý của các tài liệu.
- Đóng góp vào việc rà soát các chính sách về giá thành chặt chẽ của doanh nghiệp để đảm bảo bán hàng theo đúng quy định và ghi nhận doanh thu phù hợp.

- Quản lý công nợ của khách hàng: ghi nhận số tiền nợ, theo dõi thời hạn thanh toán.
- Tham gia giám sát tình hình thực hiện công tác bán hàng, tuân thủ quy trình của công ty đề ra
- Nhập thông tin từ bảng kê chi tiết các hóa đơn hàng bán và tính toán chính xác tổng doanh thu, thuế VAT của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong ngày.
- Rà soát và chiếu số liệu xuất, tồn kho với thủ kho vào cuối ngày để đảm bảo tính chính xác của thông tin.

+ **Kế toán kho:** Trần Thị Thanh Tâm.

- Thực hiện quá trình xuất hàng từ kho và nhập nguyên vật liệu từ nhà cung cấp
- Cập nhật thông tin về mẫu mã hàng hóa, nguyên vật liệu trên hệ thống phần mềm quản lý Rosy.
- Hạch toán doanh thu, giá vốn hàng bán hàng ngày.
- Cập nhật số liệu chứng từ và giấy tờ liên quan lên phần mềm Rosy khi xuất kho hàng bán hoặc xuất chuyển đổi từ kho nguyên liệu sang thành phẩm và nhập hàng vào kho, đồng thời lưu trữ và chuyển hồ sơ cho các bộ phận có liên quan.
- Lập biên bản nghiệm thu nhập hàng theo yêu cầu và phải đúng với ngày nhập hàng thực tế.
- Thực hiện kiểm kê hàng hóa thường xuyên để thống kê số lượng và phân loại. Dựa vào những số liệu trên, kế toán kho sẽ đề xuất các phương án tồn kho sao cho phù hợp để tránh tình trạng âm kho khi nhu cầu mua hàng của khách tăng cao. Những sổ sách thống kê sẽ được nộp về phòng kế toán.
- Kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn và các loại chứng từ trước khi cho xuất kho hoặc nhập hàng, đồng thời kê khai những thông tin trên hóa đơn lên hệ thống chính xác. Trong trường hợp có công nợ, kế toán kho cũng cần lưu ý kịp thời lập biên bản xác minh.
- Phối hợp phòng thu mua và kế toán tiến hành kiểm kho mỗi tháng một lần
- Hoàn thành các chứng từ ghi chép, sổ sách để báo cáo với cấp trên theo quy định, đối chiếu lại hàng hóa thực tế và trên sổ ghi chép.

+ **Kế toán công nợ:** Huỳnh Trung Tín.

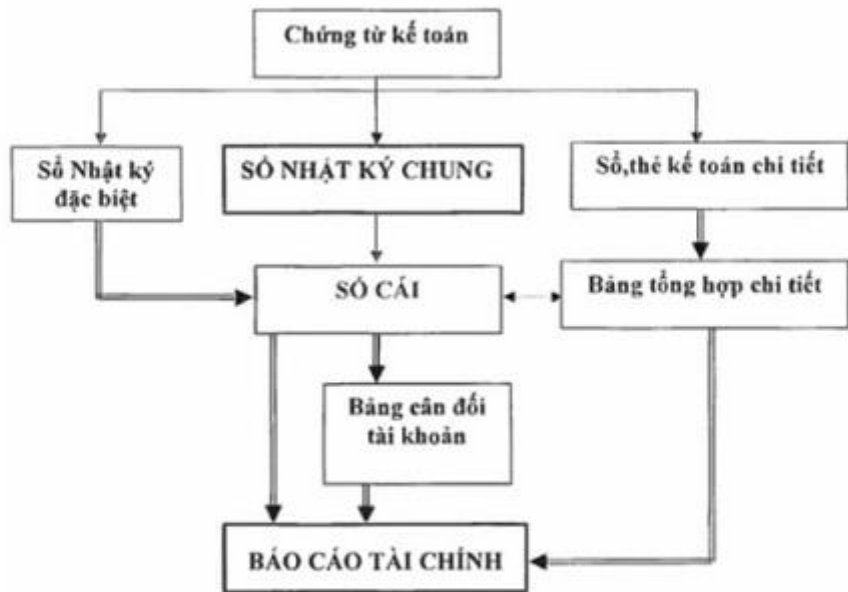
- Theo dõi và ghi nhận công nợ của từng khách hàng và đối chiếu công nợ định kỳ
- Cập nhật thông tin của nhà cung cấp, đối tác mới vào hệ thống Rosy hoặc các sổ sách có liên quan.
- Lưu trữ, quản lý hồ sơ, chứng từ liên quan đến công nợ dễ dàng tìm kiếm.
- Kiểm soát số lượng, giá bán sản phẩm đối với các đối tác, khách hàng đang thực hiện hợp đồng hoặc đã lấy hàng.
- Giám sát, theo dõi chi tiết công nợ của từng nhà cung cấp, khách hàng như: thời hạn thanh toán, mức thanh toán, số nợ đã quá hạn,...
- Tham gia đơn đốc và thu hồi những khoản khó đòi. Đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp đối với từng khách hàng khác nhau
- Phối hợp làm việc với phòng thu mua để đảm bảo thông tin được chính xác tối ưu

2.2 Đặc điểm và chính sách kế toán

+Đặc điểm:

- Chế độ kế toán: theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do bộ Tài chính ban hành vào ngày 22/12/2014.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung, sổ kế toán máy

Biểu số 01
TRÌNH TỰ GHI SỐ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG

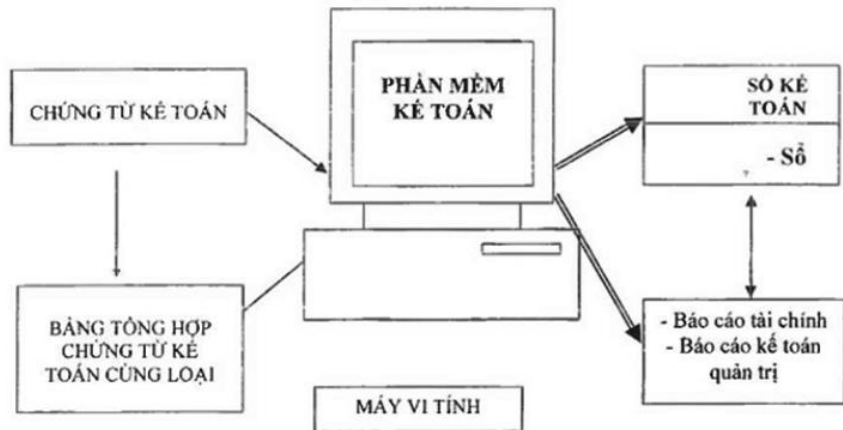


Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Hình 2.4: Hình thức kế toán theo nhật ký chung

Biểu số 04
TRÌNH TỰ GHI SỐ KẾ TOÁN
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH

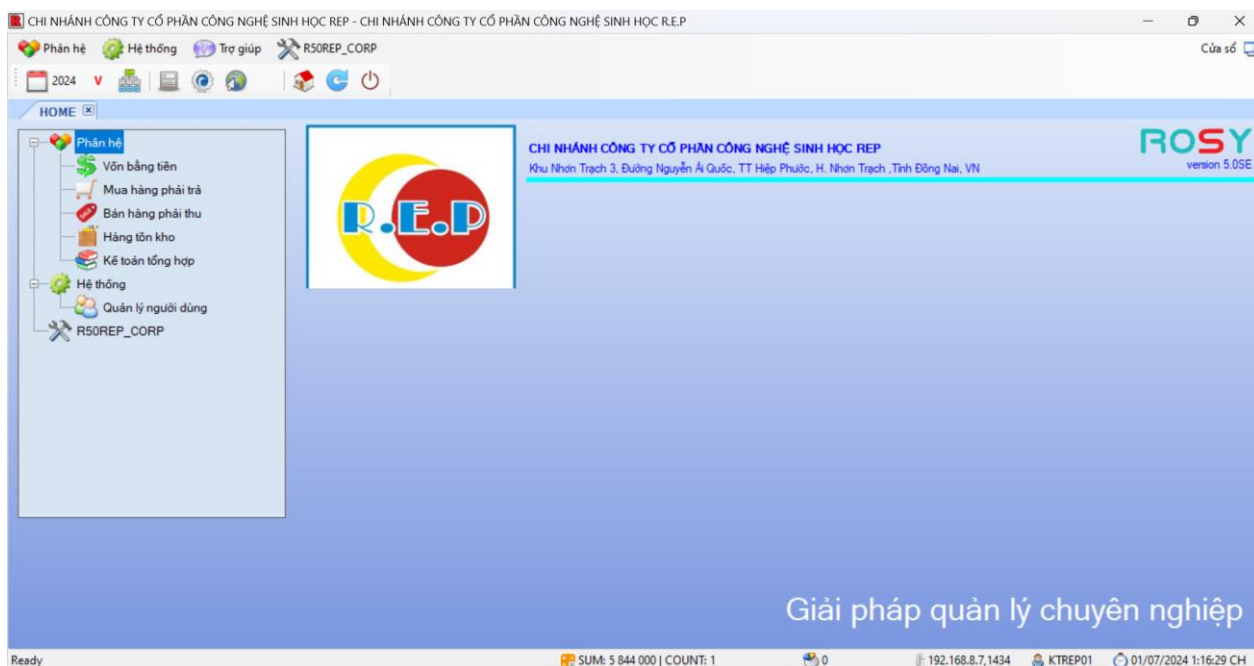


Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- Đối chiếu, kiểm tra

Hình 2.5: Hình thức kế toán theo sổ kế toán máy

- Xử lý dữ liệu kế toán bằng: Excel kết hợp với phần mềm kế toán Rosy.



Hình 2.6: Phần mềm kế toán Rosy

+ Chính sách kế toán:

- Niên độ kế toán: Bắt đầu ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.
- Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ Việt Nam Đồng là loại tiền chính trong hệ thống kế toán.
- Phương pháp hạch toán GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:
 - Nguyên tắc đánh giá: Theo giá thành sản xuất.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên
 - Tính giá xuất kho: Theo phương pháp FIFO.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: áp dụng theo phương pháp đường thẳng.
- Chính sách bán hàng của công ty.
 - Phân loại khách hàng
 - Chính sách bảo mật quyền riêng tư
 - Chính sách vận chuyển, giao hàng
 - Chính sách giá thành
 - Nguyên tắc ứng xử với khách hàng
 - Các chỉ số đánh giá về hiệu quả bán hàng

2.3 Thực tế công tác kế toán bán hàng tại chi nhánh công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P

2.3.1 Yêu cầu của công việc

+ Mục đích công việc:

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bán hàng, xuất kho hàng hóa và các chứng từ, tài liệu có liên quan
- Ghi chép và xử lý giao dịch tài chính liên quan đến hoạt động bán hàng
- Quản lý hợp đồng và đơn hàng: Theo dõi và ghi nhận thông tin về các hợp đồng bán hàng, đơn hàng từ khách hàng, bao gồm cả thông tin về giá cả, điều kiện thanh toán và điều khoản giao hàng.

+ Nhiệm vụ chính của kế toán bán hàng

- Lập bảng báo giá, hóa đơn, hợp đồng mua bán, tờ khai thuế GTGT
- Định khoản, phân loại các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Ghi nhận thời gian giao hàng, kiểm tra số lượng, đơn giá của từng sản phẩm
- Nhập số liệu của đơn hàng vào phần mềm kế toán Rosy
- Xuất hóa đơn bán hàng dựa trên chứng từ của công ty
- Cập nhật giá bán và thông tin sản phẩm cho khách hàng
- Theo dõi công nợ của từng khách hàng và lên kế hoạch thu hồi nợ
- Báo cáo doanh thu bán hàng cuối ngày và cuối tuần cho kế toán tổng hợp và Ban giám đốc

+ Kết quả của công việc:

- Cập nhật, phản ánh kịp thời và chính xác tình hình bán hàng của doanh nghiệp về giá trị và số lượng hàng bán của từng loại
- Kiểm tra chính xác tổng giá trị hàng bán ra: lợi nhuận, giá vốn, thuế GTGT đầu ra của từng mặt hàng, hóa đơn người mua hàng
- Theo dõi hợp đồng và thực hiện chính sách kinh doanh sao cho hiệu quả
- Rà soát các thông tin cần thiết về tình hình bán hàng, phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành kinh doanh của doanh nghiệp tối ưu nhất

- Lập các báo cáo hàng bán theo quy định: doanh số, tình hình sử dụng hóa đơn bán hàng, báo cáo kiểm tra đối soát với kho, kế toán tổng hợp, kế toán công nợ...và các loại báo cáo khác liên quan đến quy trình xuất bán hàng

+ Các yêu cầu cho vị trí công việc:

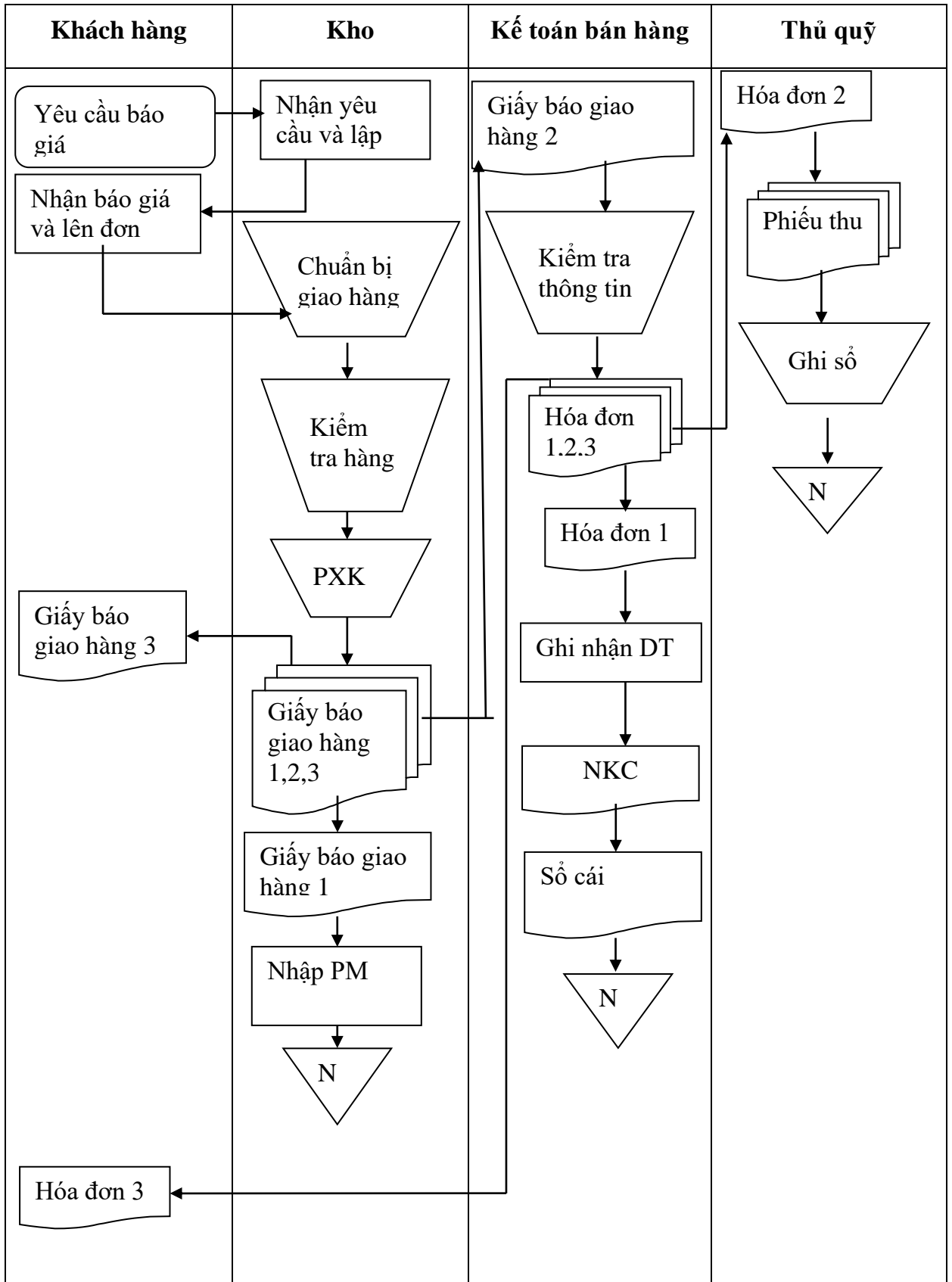
- Trình độ: tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán

- Kinh nghiệm: được đào tạo hoặc có kinh nghiệm từ 3-6 tháng cho vị trí kế toán

Kỹ năng: thành thạo tin học văn phòng, đặc biệt Excel, tiếng anh có khả năng giao tiếp

2.3.2 Trình tự tiến hành

+ Lưu đồ/Sơ đồ quy trình công việc



Lưu đồ 2.1: Quy trình công việc

+ Diễn giải:

- ❖ Bước 1: Khi đối tác có yêu cầu báo giá về việc mua hàng hóa, công ty sẽ thực hiện đúng yêu cầu thông qua đơn đặt hàng.
- ❖ Bước 2: Bộ phận kho nhận yêu cầu là lập bảng báo giá gửi về cho khách hàng. Khách hàng nhận báo giá và lên đơn đặt hàng.
- ❖ Bước 3: Bộ phận kho nhận đơn đặt hàng và chuẩn bị giao hàng, kiểm tra kho và lập phiếu xuất kho và lập giấy báo gửi hàng gồm 3 liên. Liên thứ nhất lưu lại nhập lên phần mềm theo số thứ tự. Liên thứ hai chuyển đến kế toán bán hàng. Liên thứ ba cùng với hàng hóa sẽ chuyển đến người mua.
- ❖ Bước 4: Kế toán bán hàng nhận được liên thứ hai sẽ kiểm tra thông tin và lập hóa đơn thành 3 liên hóa đơn bán hàng và hóa đơn GTGT. Liên thứ nhất sẽ được lưu lại và ghi nhận doanh thu lên phần mềm, sau đó lên sổ nhật ký chung, sổ cái và lưu theo số thứ tự. Liên hai chuyển cho thủ quỹ. Liên thứ ba sẽ được chuyển đến cho Khách hàng.
- ❖ Bước 5: Thủ quỹ nhận được hóa đơn bán hàng sẽ lên phiếu thu sau đó ghi sổ và lưu lại

2.3.3 Kết quả công việc

+ Liên quan đến loại chứng từ kế toán:

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Phiếu chi, giấy báo có
- Phiếu giao hàng

+ Liên quan đến sổ kế toán:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632, TK 131, TK 155, TK 511, TK 3331: Mẫu số S03b-DN
- Sổ chi tiết TK 632, TK 131, TK 155, TK 511, TK 3331: Mẫu số S03b-DN
- Sổ công nợ phải thu phải trả
- Sổ tổng hợp hàng bán, hàng tồn kho

+ Liên quan đến các loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế:

- Báo cáo xác định kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo tình hình bán hàng theo tháng
- Báo cáo xuất- nhập- tồn kho
- Báo cáo thuế GTGT

+ Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc:

- Hình thức kế toán máy, ghi sổ Nhật ký chung

+ Liên quan đến công việc kế toán khác:

- Kế toán công nợ
- Kế toán kho
- Kế toán thuế
- Kế toán tổng hợp

+ Cách lưu trữ hồ sơ kế toán:

- Các sổ nhật ký chung, sổ chi tiết, sổ cái được hạch toán và lưu trên phần mềm Rosy
- Phiếu xuất kho, hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận hàng hóa, giấy báo có được kèm với bộ hồ sơ đề nghị thanh toán, phiếu thu và các hồ sơ khác có liên quan sẽ được chia theo từng loại và sắp xếp theo số thứ tự sau đó được kẹp vào bìa hồ sơ và lưu theo từng tháng

+ Liên quan đến bút toán:

Nghiệp vụ 1 (Phụ lục 1): Ngày 31/10/2023 bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền (00001030)

- DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1) SL:1kg ĐG: 1.428.571 (đ/kg)
- DOXY 500/1Kg (10 in 1) SL:2kg ĐG: 1.523.810 (đ/kg)
- ENRO 200 ORAL/500mL SL:2 chai ĐG: 238.095 (đ/chai)

Thuế GTGT 5%, theo hóa đơn GTGT số 00001030 ; ký hiệu 1C23TQC, ngày 31/10/2023

- Kế toán bán hàng tại công ty lập hóa đơn GTGT số 00001030 ngày 31/10/2023 (Phụ lục 1.1). Hóa đơn được lập thành 3 liên, liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho bộ phận kho để làm thủ tục xuất hàng hóa. Cuối ngày bộ phận kho nộp lại phòng kế toán để xét duyệt và hạch toán.

Căn cứ và hóa đơn GTGT, bộ phận kho lập phiếu xuất kho 00001030 (phụ lục 1.2) cùng với hóa đơn bán hàng (phụ lục 1.3) thành 3 liên. Liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho phòng kế toán. Khách hàng nhận phiếu giao hàng(phụ lục 1.4) và phiếu chi (phụ lục 1.5) sau đó thanh toán

Hạch toán

Nợ TK 1311: 5.200.000đ

Có TK 511: 4.952.381đ

Có TK 33311: 247.619đ

Nợ TK 6322: 1.190.449đ

Có TK 15512: 1.190.449đ

Phụ lục 1.1: Hóa đơn GTGT



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TQC
Số (No.): 00001030

Ngày (Date) 31 tháng (month) 10 năm (year) 2023

Mã QCT (Code): 00B5377220D45F4E0E9D7B1D141984A2CC

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

Mã số thuế (Tax code): 0303267965-001

Địa chỉ (Address): Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn ái Quốc, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0251 886 0909

Website : www.repbiotech.com

Email : ketoanbanhang.rep@repbiotech.com

Số tài khoản (Bank account): 1541169668668 - MB Bank, CN An Phú, TP HCM

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): TRAI ANH YẾN

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	Kg	1,00	1.428.571,00	1.428.571
2	DOLI 500/1Kg (10 in 1)	Kg	2,00	1.523.810,00	3.047.620
3	ENRO 200 ORAL/500 mL	Chai	2,00	238.095,00	476.190
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					4.952.381
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					247.619
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					5.200.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CHI NHÁNH CÔNG
TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SINH HỌC
R.E.P

Ký ngày (Signing Date): 31/10/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.msinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu (Invoice code): XLT1CMBRR7P

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Phụ lục 1.2: Phiếu xuất kho



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

31/10/2023 12:00:00 SA
Số: 00001030

Nợ: 1311 247 619
6322 1 900 449
Có: 15512 1 900 449
33311 247 619

- Họ tên người nhận hàng: TRẠI ANH YẾN
- Tên đơn vị: TRẠI ANH YẾN
- Địa chỉ: Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước
- Lý do xuất kho: TRẠI ANH YẾN
- Xuất tại kho (ngăn lỗ):

- Số điện thoại: 0355 216 034

STT	Mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng			Ghi Chú
				Theo chứng từ	SL Km	Thực xuất	
1	DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	QC002FT01	Kg	1.00			
2	DOLI 500/1Kg (10 in 1)	QC029FT01	Kg	2.00			
3	ENRO 200 ORAL/500 mL	QC010CL01	Chai	2.00			
Tổng cộng				5.00	0.00		

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày..... tháng..... năm.....

Lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD 101 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Qi 31/10/2023 Số Qi 00001030 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đối tượng T93T1003 TRẠI ANH YẾN Mã khu vực BINHPHUOC TT Chuyển sang dữ liệu thuế Đã nộp thuế VAT

Ông bà TRẠI ANH YẾN Địa chỉ Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước Chết khấu hạch toán

Email vanhoan.trade@repbiotech.com

Diễn giải TRẠI ANH YẾN

Mã bộ phận Mã nhân viên 03KD1005 HOANG VAN HOA Mã CTV Tên nhân viên Số tờ khai Ngày tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10)

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Tk có	Mã kho	Mã xe	Mã khoản mục	Mã khu vực	Số lượng	Giá cơ PP	Số lượng Km	Giá Nt	Tiền Nt	Tk Da
1	QC002FT01 DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	Kg	1311	5112	TP		BINHPHUOC	BINHPHUOC	1.00			1 428 571.000	1 428 571	
2	QC029FT01 DOLI 500/1Kg (10 in 1)	Kg	1311	5112	TP		BINHPHUOC	BINHPHUOC	2.00			1 523 810.000	3 047 620	
3	QC010CL01 ENRO 200 ORAL/500 mL	Chai	1311	5112	TP		BINHPHUOC	BINHPHUOC	2.00			238 095.000	476 190	

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chết khấu 0.00

Mã thuế R05 Tỉ lệ VAT 1311 Tỉ lệ VAT 33311

Đối tượng VAT TRẠI ANH YẾN Mã số thuế

Số HD 00001030 Kỳ hiệu HD 1C23TQC Mã số thuế

Ngày HD 31/10/2023 Mẫu số 1C23TQC Đã lên HSDT

Hóa đơn điện tử 1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh Điều chỉnh/Thay thế cho HD số: Số Ngày HD: Mẫu số Kỳ hiệu HD

Ghi chú **Tiền hàng** 4 952 381 **Chết khấu** 0 **Tiền VAT** 247 619 **Tổng tiền** 5 200 000 **Tổng SL** 5.00

Create: KIEU/27/10/23 16h03m56s LastModify: KIEU/31/10/23 17h53m34s 2-Lưu & Đóng lại Đồng ý Hủy bỏ

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 31/10/2023 Số Ct 00001030 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đối tượng 793T1003 TRAI ANH YẾN Mã khu vực BINHPHUOC Chuyển sang dữ liệu thuế

Ông bà TRAI ANH YẾN Địa chỉ Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước Đã sửa thuế VAT

Email vanhoan.trade@replibotech.com Chiết khấu hạch toán

Diễn giải TRAI ANH YẾN

Mã bộ phận Mã nhân viên 03KD1005 HOANG VAN HO/ Mã CTV Tên nhân viên Số tờ khai Ngày tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10)

Tên vật tư	Tk nợ	Tk có	Số lượng	Giá Nt	Tiền Nt	TK_NO7	TK_CO7	Tư động áp giá	ETKHAU	TIEN7	TIEN_NT	CHIETKHAU	Tk số Ct	Tiền VAT	Tiền VAT Nt
1 DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	6322	15512	1.00	1 592 07...	1 592 076			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		71 429	71 429
2 DOLI 500/1Kg (10 in 1)	6322	15512	2.00	986 977...	1 973 956			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		152 381	152 381
3 ENRO 200 ORAL/500 mL	6322	15512	2.00	31 125 20	62 250			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		23 809	23 809

Chi tiết nghiệp vụ Chi thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R05 Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT TRAI ANH YẾN Mã số thuế

Số HD 00001030 Ký hiệu HD 1C23TQC

Ngày HD 31/10/2023 Mẫu số 1C23TQC Đẩy lên HDBT

Hóa đơn điện tử 1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ số: Số Ngày HD: Mẫu số Ký hiệu HD:

Tiền hàng 4 952 381

Chiết khấu 0

Tiền VAT 247 619

Tổng tiền 5 200 000

Tổng SL 5.00

2-Lưu & Đóng lại

Phụ lục 1.3: Bảng kê hóa đơn bán hàng

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ai Quốc, TT Hiệp Phước, H. Nhơn

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Năm 2023

343	Chứng từ				Hóa đơn			Diễn giải	Tên đối tượng	Thành tiền	
	Ngày Ct	Số Ct	Tk nợ	Tk có	Số Seri	Ngày HĐ	Số HĐ			Số lượng	Doanh thu
	31/10/2023	00001030	1311	5112		31/10/2023	00001030	TRAI ANH YẾN	TRAI ANH YẾN	1,00	1.428.571
	31/10/2023	00001030	1311	5112		31/10/2023	00001030	TRAI ANH YẾN	TRAI ANH YẾN	2,00	3.047.620
	31/10/2023	00001030	1311	5112		31/10/2023	00001030	TRAI ANH YẾN	TRAI ANH YẾN	2,00	476.190

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

Bảng kê hóa đơn bán hàng (F7 - In, F12 - Chi tiết ESC - Thoát)

Ngày CT	Mt CT	Số CT	Diễn giải	Tài khoản	Tk đối ứng	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Số lượng	Số lượng (Kg)	Giá bán DL	Giá bán
31/10/2023	HD	00001030	TRAI ANH YÊN	5112	1311	QC002FT01	DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	Kg	TP	1.00	1.00		
31/10/2023	HD	00001030	TRAI ANH YÊN	5112	1311	QC029FT01	DOLI 500/1Kg (10 in 1)	Kg	TP	2.00	2.00		
31/10/2023	HD	00001030	TRAI ANH YÊN	5112	1311	QC010CL01	ENRO 200 ORAL/500mL	Chai	TP	2.00			

Phụ lục 1.4: Phiếu giao hàng



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP

Khu Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

PHIẾU GIAO HÀNG

Ngày 31 tháng 10 năm 2023

Số phiếu: 001/10

Khách hàng: Trại Anh Yên

Địa chỉ: Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước

Diễn giải: Xuất bán DOXY 500 W.S.P/1Kg, OXYTETRA 500/1KG (10 in 1), NYSTATIN/1Kg

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	DOXY 500 W.S.P/1Kg (10 in 1)	kg	1	
2	DOXY 500/1Kg (10 in 1)	kg	2	
3	ENRO 200 ORAL/500mL	chai	2	

Người giao hàng

Trần Thị Thanh Tâm

Người nhận hàng

Trại Anh Yên

Phụ lục 1.5: Phiếu thu

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Trấn Hiệp

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo theo thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ
Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 14/11/2023

Quyển số:.....

Số: 009/11

Nợ: 1111 5 200 000

Có: 1311 5 200 000

Họ và tên người nhận nộp: TRAI ANH YẾN

Địa chỉ: Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước

Lý do nộp: Thu tiền hàng HĐ 1030

Số tiền: 5.200.000 (viết bằng chữ) Năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi: 0,0000

Tk nợ	Tk có	Tiền Nt	Mã đối tượng	Mã bộ phận	Mã khoản mục	Mã sản phẩm	Loại mặt hàng	Thủ trưởng	Mã tài	Tiền VAT	Tk nợ VAT	Tk Có VAT
1	1111	1311	5 200 000	T93T1003				BINHPHUOC				

Nghiệp vụ 2 (Phụ lục 2): Ngày 19/06/2023 bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương (00000413)

- GREEN FARM/1kg (5 in 1)

SL: 199kg ĐG: 71.400(đ/kg)

Thuế GTGT 0%, theo hóa đơn GTGT số 00000413; ký hiệu 1C23TYY, ngày 19/06/2023. Đã nhận được giấy báo có số 037/08 của ngân hàng MB bank về thông tin khách hàng Phan Thùy Dương trả tiền

- Kế toán bán hàng tại công ty lập hóa đơn GTGT số 00000413 ngày 19/06/2023 (Phụ lục 2.1). Hóa đơn được lập thành 3 liên, liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho bộ phận kho để làm thủ tục xuất hàng hóa. Cuối ngày bộ phận kho nộp lại phòng kế toán để xét duyệt và hạch toán.

Căn cứ và hóa đơn GTGT, bộ phận kho lập phiếu xuất kho 00000413 (phụ lục 2.2) cùng với hóa đơn bán hàng (phụ lục 2.3) thành 3 liên. Liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho phòng kế toán. Khách hàng nhận phiếu giao hàng (phụ lục 2.4) và giấy báo có (phụ lục 2.5) sau đó thanh toán

Hạch toán

Nợ TK 1311: 14.208.600 đ

Có TK 5112: 14.208.600 đ

Nợ TK 6322: 4.486.068 đ

Có TK 15512: 4.486.068 đ

Phụ lục 2.1: Hóa đơn GTGT



**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu (Serial): 1C23TQC

Số (No.): 00000413

Ngày (Date) 19 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 001CFB6DE5D9FA4F66A8F458A85FDD85FE

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

Mã số thuế (Tax code): 0303267965-001

Địa chỉ (Address): Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn ái Quốc, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0251 886 0909

Website : www.repbiotech.com

Email : ketoanbanhang.rep@repbiotech.com

Số tài khoản (Bank account): 1541169668668 - MB Bank, CN An Phú, TP HCM

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): PHAN THỦY DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address): Tân Tiến, Tân Liên, Hướng Hóa, Quảng Trị

Hình thức thanh toán (Payment method): TMUCK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	GREEN FARM/1KG (5 in1)	Kg	199,00	71.400,00	14.208.600
Tổng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					14.208.600
Thuế suất GTGT (VAT rate):			X	Tiền thuế GTGT (VAT amount): X	
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					14.208.600
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn sáu trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CHI NHÁNH CÔNG
TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SINH HỌC
R.E.P

Ký ngày (Signing Date): 19/06/2023

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu (Invoice code): 5JT0S72K93J

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Phụ lục 2.2: Phiếu xuất kho



CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo theo thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của
Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

19/06/2023 12:00:00 SA

Số: 00000413

Nợ: 1311 0
6322 4 486 068
Có: 15512 4 486 068
33311 0

- Họ tên người nhận hàng: PHAN THÙY DƯƠNG

- Tên đơn vị: PHAN THÙY DƯƠNG

- Địa chỉ: Tân Tiến, Tân Liên, Hướng Hóa, Quảng Trị

- Số điện thoại: 0963 292 434

- Lý do xuất kho: PHAN THÙY DƯƠNG

- Xuất tại kho (ngăn lỗ):

STT	Mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng			Ghi Chú
				Theo chứng từ	SL Km	Thực xuất	
1	GREEN FARM/1KG (5 in1)	TY083ET	Kg	199,00			
Tổng cộng				199,00	0.00		

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày..... tháng..... năm.....

Lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Q: 19/06/2023 Số Q: 00000413 Mã Tỷ VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đơn hàng KH01419 PHAN THÙY DƯƠNG Mã khu vực BDC Chuyển sang dữ liệu thuế

Mã đối tượng KH01419 PHAN THÙY DƯƠNG Mã khu vực BDC Đã sửa thuế VAT

Ông bà PHAN THÙY DƯƠNG Địa chỉ Tân Tiến, Tân Liên, Hướng Hóa, Quảng Trị Chiết khấu hạch toán

Email truongrep1989@gmail.com

Diễn giải PHAN THÙY DƯƠNG

Mã bộ phận Mã CTV Tên nhân viên Số tờ khai Ngày tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10)

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Tk có	Mã kho	Mã xe	Mã khoản mục	Mã khu vực	Số lượng	Giá có PP	Số lượng Km	Giá Nt	Tiền Nt	Tk Da
1	TY083ET GREEN FARM/1KG (5 in1)	Kg	1311	5112	TP			BDC	199.00			71 400.000	14 208 600	

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R00K Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT NPP PHAN THÙY DƯƠNG Mã số thuế 8354703195

Số HD 00000413 Ký hiệu HD 1C23TQC

Ngày HD 19/06/2023 Mẫu số 1C23TQC Đẩy lên HĐĐT

Hóa đơn điện tử
 1. Bình thường
 2. Thay thế
 3. Điều chỉnh
 Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ số: Số Ngày HD: / / Mẫu số Ký hiệu HD

Ghi chú
 Tiền hàng 14 208 600
 Chiết khấu 0
 Tiền VAT 0
 Tổng tiền 14 208 600
 Tổng SL 199.00

2-Lưu & Đóng lại Đồng ý Hủy bỏ

Create: KIEU:15/06/23:13h17m54s; Last Modif: KIEU:17/06/23:11h04m20s

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 19/06/2023 Số Ct 00000413 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đối tượng KH01419 PHAN THUY DUONG Mã khu vực BDC Chuyển sang dữ liệu thuế

Ông bà PHAN THUY DUONG Địa chỉ Tân Tiến, Tân Liên, Hoàng Hóa, Quảng Trị Đã sửa thuế VAT

Email tuongrep1989@gmail.com Chiết khấu hạch toán

Diễn giải PHAN THUY DUONG

Mã bộ phận Mã nhân viên Mã CTV Tên nhân viên Số tờ khai Ngày tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10)

Tên vật tư	Tk nợ	Tk có	Số lượng	Giá Nt	Tiền Nt	TK_NO7	TK_CO7	Tư động áp giá	ETKHAU	TIEN7	TIEN_NT	CHIETKAU	Tk số Ct	Tiền VAT	Tiền VAT Nt
1 GREEN FARM/1KG (5 in)	6322	15512	199.00	25 748.66	5 123 983			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>			

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R00K Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT NPP PHAN THUY DUONG Mã số thuế 8354703195

Số HD 00000413 Ký hiệu HD 1C23TQC Ngày HD 19/06/2023 Mẫu số 1C23TQC Đẩy lên HDBT

Hóa đơn điện tử 1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ số: Số Ngày HD: Mẫu số Ký hiệu HD

Tiền hàng 14 208 600
Chiết khấu 0
Tiền VAT 0
Tổng tiền 14 208 600
Tổng SL 199.00

2-Lưu & Đóng lại Đồng ý Hủy bỏ

Create: KIEU.15/06/23.13h17m54s. LastModify: KIEU.17/06/23.11h04m20s

Phụ lục 2.3: Bảng kê hóa đơn bán hàng

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ai Quốc, TT Hiệp Phước, H. Nhơn

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Năm 2023

123	Chứng từ				Hóa đơn			Diễn giải	Tên đối tượng	Thành tiền	
	Ngày Ct	Số Ct	Tk nợ	Tk có	Số Seri	Ngày HD	Số HD			Số lượng	Doanh thu
	19/06/2023	00000413	1311	5112		19/06/2023	00000413	PHAN THUY DUONG	PHAN THUY DUONG	199,00	14.208.600

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán ghi số
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP

Đầu tiên | Báo cáo | Danh mục | Trợ giúp

2024 | HOME | Kết quả báo cáo | Biểu đồ | Chứng từ báo cáo | Chứng từ phiếu thu | Chứng từ hóa đơn bán hàng | Báo cáo | BẢNG KẾ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Ngày Qi	Mi Qi	Số Qi	Diễn giải	Tài khoản	Tk đối ứng	Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Mã kho	Số lượng	Số lượng (Kg)	Giá bán DL	Giá b
19/06/2023	HD	00000413	PHAN THÙY DƯƠNG	5112	1311	TY083ET	GREEN FARM/1kg (5 in 1)	Kg	TP	199.00	199.00		

Phụ lục 2.4: Phiếu giao hàng

 **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP**
 Khu Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ai Quốc, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

PHIẾU GIAO HÀNG
 Ngày 19 tháng 06 năm 2023
 Số phiếu: 001/06

Khách hàng: Phan Thùy Dương
Địa chỉ: Lộc Điền, Lộc Ninh, Bình Phước
Diễn giải: Xuất bán GREEN FARM/1kg (5 in 1)

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	GREEN FARM/1kg (5 in 1)	kg	199	

Người giao hàng: Trần Thị Thanh Tâm
Người nhận hàng: Phan Thùy Dương

Phụ lục 2.5: Giấy báo có

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Trấn Hiệp

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo theo thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ
Tài Chính)

BÁO CÓ NGÂN HÀNG

Ngày 18/8/2023

Quyển số:.....

Số: 037/08

Nợ: 112173

14 208 600

Có: 1311

14 208 600

Họ và tên người nhận nộp: PHAN THÙY DƯƠNG

Địa chỉ: Tân Tiến, Tân Liên, Hướng Hóa, Quảng Trị

Lý do nộp: Thu tiền hàng HĐ 413

Số tiền: 14.208.600 (viết bằng chữ) Mười bốn triệu hai trăm lẻ tám ngàn sáu trăm đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi: 0,0000

Sửa, Chứng từ thu chi, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ BC BC1 Thu tiền ngân hàng Ngày Qt 18/08/2023 Số Qt 037/08 Mã Tỷ VND 1.00

Mã hợp đồng

Mã đối tượng KH01419 PHAN THÙY DƯƠNG Ứng trước Chuyển sang dữ liệu thuế

Ông bà PHAN THÙY DƯƠNG Địa chỉ Tân Tiến, Tân Liên, Hướng Hóa, Quảng Trị Đã sửa

Diễn giải Thu tiền hàng HĐ 413 Kế thừa dữ liệu (F10)

Tk nợ	Tk có	Tiền Nt	Mã đối tượng	Mã bộ phận	Mã khoản mục	Mã nhân viên	Thị trường	Mã sản phẩm	Loại mặt hàng	Ái	Tiền VAT	Tk nợ VAT	Tk Có VAT	Tk Ds
112173	1311	14 208 600	KH01419				BINH DINH							

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4) [112173-CN -1541169668668.] Dữ cuối: 522 273 708

Hạn thanh toán 0 Thanh toán

Chứng từ đi kèm

Tiền hàng 14 208 600
Tiền VAT 0
Tổng tiền 14 208 600
CLệch tỷ giá 0

2-Lưu & Đóng lại Đồng ý Hủy bỏ

Create: THUAN.18/08/23 10h22m12s. Last Modif:

Nghiệp vụ 3 (Phụ lục 3): Ngày 28/11/2023 công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng

- PARA 500 WS/1kg (10 in 1) SL: 20kg

Hóa đơn GTGT của hàng trả lại số 00001188; kí hiệu 1C23TQC ngày 28/11. Lý do: thủ kho xuất nhầm mã hàng

- Kế toán bán hàng tại công ty lập hóa đơn GTGT số 00001188 ngày 28/11 (Phụ lục 3.1) về việc trả lại hàng do thủ kho xuất nhầm. Hóa đơn được lập thành 3 liên, liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho bộ phận kho để làm thủ tục thu hồi hàng hóa. Cuối ngày bộ phận kho nộp lại phòng kế toán để xét duyệt và hạch toán.

Căn cứ và hóa đơn GTGT, bộ phận kho lập phiếu xuất kho 00001188 (phụ lục 3.2) thành 3 liên. Liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho phòng kế toán. Phòng kế toán hạch toán hàng bán bị trả lại (phụ lục 3.3) và thu hồi hàng về kho

Hạch toán

Nợ TK 131: 7.359.996 đ

 Có TK 511: 7.009.520 đ

 Có TK 3331: 350.476 đ

Nợ TK 6322: 4.189.777đ

 Có TK 15512: 4.189.777đ

 - Khách hàng trả lại hàng

Nợ TK 15512: 4.189.777đ

 Có 6322: 4.189.777đ

Nợ TK 52122: 7.009.520 đ

Nợ TK 33311: 350.476 đ

 Có TK 131: 7.359.996 đ

Phụ lục 3.1: Hóa đơn GTGT



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C23TQC

Số (No.): 00001188

Ngày (Date) 28 tháng (month) 11 năm (year) 2023

Mã QGT (Code): 005F353428F05E4CAD824EE3BB5E0E0E4B

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

Mã số thuế (Tax code): 0303267965-001

Địa chỉ (Address): Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn ái Quốc, Thị Trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0251 886 0909

Website : www.repbiotech.com

Email : ketoanbanhang.rep@repbiotech.com

Số tài khoản (Bank account): 1541169668668 - MB Bank, CN An Phú, TP HCM

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN

Mã số thuế (Tax code): 3603910357

Địa chỉ (Address): F9, cư xá A42, đường Lương Văn Nho, khu phố 4, Phường Tân Phong, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	PARA 500 WS/1Kg (10 in 1)	Kg	20,00	350.476,00	7.009.520
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					7.009.520
Thuế suất GTGT (VAT rate):			5% Tiền thuế GTGT (VAT amount):		350.476
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					7.359.996
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bảy triệu ba trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): **CHI NHÁNH CÔNG
TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ SINH HỌC
R.E.P**

Ký ngày (Signing Date): **28/11/2023**

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu (Invoice code): **E6T5HN8MM58**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Phụ lục 3.2: Phiếu xuất kho



CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, H. Nhơn

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo theo thông tư số
 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của
 Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

28/11/2023 12:00:00 SA

Số: 00001188

Nợ: 1311 350 476
 6322 4 189 777
 Có: 15512 4 189 777
 33311 350 476

- **Họ tên người nhận hàng:** CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIEN

- **Tên đơn vị:** CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIEN

- **Địa chỉ:** F9, Cù xá A42 đường Lương Văn Nho, Khu Phố 4, Phường Tân Phong,

- **Số điện thoại:** 0929 150 168

- **Lý do xuất kho:**

- **Xuất tại kho (ngăn lô):**

STT	Mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng			Ghi Chú
				Theo chứng từ	SL Km	Thực xuất	
1	PARA 500 W/S/1Kg (10 in 1)	QC021FT	Kg	20,00			
	Tổng cộng			20,00	0,00		

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Lập phiếu

Người nhận hàng

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 28/11/2023 Số Ct 00001188 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng TKT1104 CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Mã khu vực BIENHOA Chuyển sang dữ liệu thuế

Mã đối tượng CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Địa chỉ F9, Cù xá A42 đường Lương Văn Nhó, Khu Phố 4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa Đã sửa thuế VAT

Ông bà CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Email Chiết khấu hạch toán

Diễn giải CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN

Mã bộ phận Số tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10) SO2:013/11.

Mã nhân viên 03KD2002 NGÔ THỊ TƯỜNG Mã CTV Tên nhân viên Ngày tờ khai

Tên vật tư	Tk nợ	Tk có	Số lượng	Giá Nt	Tiền Nt	TK_NO7	TK_CO7	Tư động áp giá	ETKHAU	TIEN7	TIEN_NT	CHIETKAU	Tk số Ck	Tiền VAT	Tiền VAT Nt
1 PARA 500 WS/1Kg (10 in 1)	6322	15512	20.00	209 488...	4 189 777			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		350 476	350 476

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R05 Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT CỬA HÀNG THUỐC THỦ Y HÙNG LỘC PH Mã số thuế 3603910357

Số HD 00001188 Kỳ hiệu HD 1C23TQC Mã số thuế 3603910357

Ngày HD 28/11/2023 Mẫu số 1C23TQC Đẩy lên HDBT

Hóa đơn điện tử

1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HD số: Số Ngày HD: Mẫu số Kỳ hiệu HD

Tiền hàng 7 009 520

Chiết khấu 0

Tiền VAT 350 476

Tổng tiền 7 359 996

Tổng SL 20.00

2-Lưu & Đóng lại

Create: KTRH02/27/11/23 10h52m54s LastModify: KIEU/28/11/23 17h29m51s

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 28/11/2023 Số Ct 00001188 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng TKT1104 CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Mã khu vực BIENHOA Chuyển sang dữ liệu thuế

Mã đối tượng CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Địa chỉ F9, Cù xá A42 đường Lương Văn Nhó, Khu Phố 4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa Đã sửa thuế VAT

Ông bà CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Email Chiết khấu hạch toán

Diễn giải CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN

Mã bộ phận Số tờ khai Kế thừa dữ liệu (F10) SO2:013/11.

Mã nhân viên 03KD2002 NGÔ THỊ TƯỜNG Mã CTV Tên nhân viên Ngày tờ khai

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Tk có	Mã kho	Mã xe	Mã khoản mục	Mã khu vực	Số lượng	Giá có PP	Số lượng Km	Giá Nt	Tiền Nt	Tk Ds
1 QC021FT	PARA 500 WS/1Kg (10 in 1)	Kg	1311	5112	TP		BIENHOA		20.00			350 476.000	7 009 520	KS

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R05 Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT CỬA HÀNG THUỐC THỦ Y HÙNG LỘC PH Mã số thuế 3603910357

Số HD 00001188 Kỳ hiệu HD 1C23TQC Mã số thuế 3603910357

Ngày HD 28/11/2023 Mẫu số 1C23TQC Đẩy lên HDBT

Hóa đơn điện tử

1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HD số: Số Ngày HD: Mẫu số Kỳ hiệu HD

Tiền hàng 7 009 520

Chiết khấu 0

Tiền VAT 350 476

Tổng tiền 7 359 996

Tổng SL 20.00

2-Lưu & Đóng lại

Create: KTRH02/27/11/23 10h52m54s LastModify: KIEU/28/11/23 17h29m51s

Phụ lục 3.3: Hàng bán bị trả lại

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ai Quốc, TT Hiệp Phước,

HÀNG BÁN TRẢ LẠI

22/12/2023 12:00:00 SA

Số: 91

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo theo thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ
Tài Chính)

Nợ: 1331	350 476
15512	0
Có: 1311	350 476
6322	0

- Họ tên người giao hàng: CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN
- Điểm giải: CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN
- Nhập tại kho:

STT	Mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Khuyến mãi		
1	PARA500 WS/1Kg (10 in 1)	QC021FT	Kg	20,00		350.476,00	7.009.520,00
Cộng tiền hàng							7.009.520
Chiết khấu							0
Thuế nhập khẩu							0
Thuế GTGT							350.476
Tổng tiền							7.359.996

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bảy triệu ba trăm năm mươi chín ngàn chín trăm chín mươi sáu đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày..... tháng..... năm.....

Lập biểu

Người nhận hàng

Thủ kho

Đại diện công ty

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ TL [LƯ] Thành phẩm bán trả lại Ngày Cl 22/12/2023 Số Cl 91 Mã Tệ VND 1.00

Mã hợp đồng [] Chuyển sang dữ liệu thuế []

Mã đối tượng TKT1104 CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Mã khu vực BIENHOA TT [] Đã xóa thuế VAT []

Ông bà CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Địa chỉ F9. Cù xã A42 đường Lương Văn Nho, Khu Phố 4, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa [] Chiết khấu hạch toán []

Email []

Diễn giải CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN

Mã bộ phận [] Số tờ khai [] Ngày tờ khai []

Mã nhân viên 03KD2002 NGÔ THỊ TUƠNG Mã CTV [] Tên nhân viên [] Kế thừa dữ liệu (F10) []

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Tk có	Mã kho	Số lượng	Mã xe	Số lượng Km	Giá Nt	Tiền Nt	Tu động áp giá
1	QC021FT	PARA 500 WS/1Kg (10 in 1)	Kg	52122	1311	TP	20.00		350 476.000	7 009 520	[]

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4) []

Hạn thanh toán 30 Thanh toán [] Chiết khấu 0.00

Mã thuế V05 Tk nợ VAT 1331 Tk Có VAT 1311

Đối tượng VAT CÔNG TY TNHH THUẬN NAM TIẾN Mã số thuế 3603910357

Số HD 91 Kỳ hiệu HD 1C23TNT

Ngày HD 22/12/2023 Mẫu số 1C23TNT [] Đẩy lên HĐĐT []

Hóa đơn điện tử []

1. Bình thường []

2. Thay thế []

3. Điều chỉnh []

Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ số: []

Số []

Ngày HD: []

Mẫu số []

Kỳ hiệu HD []

2-Lưu & Đóng lại [] Đồng ý [] Hủy bỏ []

LOG [] Create: KTRH02-06/01/24.08h38m34s. LastModif: KTRH02-17/02/24.14h58m28s

Nghiệp vụ 4 (Phụ lục 4): Ngày 05/06/2023 bán hàng cho khách hàng trại Nguyễn Thị Thanh Hải chưa thu tiền

- GROW-Pig/5KG

SL: 20 túi

ĐG: 284.800đ/túi

Thuế GTGT 0%, theo hóa đơn GTGT số 00000824; ký hiệu 1C23TQC, ngày 05/06/2023. Chiết khấu 20% (mua 10 tặng 2). Đã nhận được giấy báo có số 094/06 của ngân hàng MB bank về thông tin khách hàng trả tiền

- Kế toán bán hàng tại công ty lập hóa đơn GTGT số 00000824 ngày 05/06/2023 (Phụ lục 4.1). Hóa đơn được lập thành 3 liên, liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho bộ phận kho để làm thủ tục xuất hàng hóa. Cuối ngày bộ phận kho nộp lại phòng kế toán để xét duyệt và hạch toán.

Căn cứ và hóa đơn GTGT, bộ phận kho lập phiếu xuất kho 00000824 (phụ lục 4.2) cùng với hóa đơn bán hàng (phụ lục 4.3) thành 3 liên. Liên 1 lưu lại, liên 2 giao cho khách hàng và liên 3 giao cho phòng kế toán. Khách hàng nhận phiếu giao hàng (phụ lục 4.4) và giấy báo có (phụ lục 4.5) sau đó thanh toán

Hạch toán

Nợ TK 1311: 5.696.000 đ

Có TK 5112: 5.696.000 đ

Nợ TK 6322: 1.779.767 đ

Có TK 15512: 1.779.767 đ

Phụ lục 4.1: Hóa đơn GTGT



CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ai Quốc, TT Hiệp Phước, H. Nhơn

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo thông tư số
 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của
 Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

05/06/2023 12:00:00 SA
 Số: 00000824

Nợ: 1311 0
 6322 1 779 767
 Có: 15512 1 779 767
 33311 0

- **Họ tên người nhận hàng:** TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI

- **Tên đơn vị:** TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI

- **Địa chỉ:** Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai

- **Số điện thoại:** 0383 631 285

- **Lý do xuất kho:**

- **Xuất tại kho (ngăn lô):**

STT	Mặt hàng	Mã số	Đvt	Số lượng			Ghi Chú
				Theo chứng từ	SL Km	Thực xuất	
1	GROW-Pig/5Kg	PMBS1004GK0	Túi	20,00			
2	GROW-Pig/5Kg (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PMBS1004GK0	Túi	4,00			
Tổng cộng				24,00	0,00		

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày..... tháng..... năm.....

Lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Sửa - Chứng từ hóa đơn bán hàng - ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD **ADU** Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 05/06/2023 Số Ct 00000824 Mã Tê VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đối tượng 01FR60003 TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Mã khu vực

Ông bà TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Địa chỉ Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai Chết khấu hạch toán

Email

Diễn giải TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI CK 20% 10 TẦNG 2

Mã bộ phận Mã nhân viên 01KD2020 NGÔ THỊ MỸ HẠM Mã CTV Tên nhân viên

Số tờ khai Ngày tờ khai

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tk nợ	Tk có	Mã kho	Mã xe	Mã khoản mục	Mã khu vực	Số lượng	Giá có PP	Số lượng Km	Giá Nt	Tiền Nt	Tk Ds
1	PMBS1004GK... GROW-Pig/5Kg	Túi	1311	5112	TP2				20.00			284 800 000	5 696 000	
2	PMBS1004GK... GROW-Pig/5Kg (Hàng khuyến mãi khôn...	Túi	1311	5112	TP2				4.00					

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chết khấu 0.00

Mã thuế R00K Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT TRẠI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Mã số thuế

Số HD 00000824 Ký hiệu HD 1C24TQC

Ngày HD 05/06/2023 Mẫu số 1C24TQC Đẩy lên HSDT

Hóa đơn điện tử 1. Bình thường 2. Thay thế 3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ số: Số Ngày HD: Mẫu số: Ký hiệu HD:

Tiền hàng 5 696 000
Chết khấu 0
Tiền VAT 0
Tổng tiền 5 696 000
Tổng SL 24.00

2-Lưu & Đóng lại

Create: KTBH02.04.06/24.12h42m26s. LastModify: KTBH02.04.06/24.12h43m53s

Sửa, Chứng từ hóa đơn bán hàng, ESC - Thoát

Mã nghiệp vụ HD HD1 Hoá đơn bán hàng SX Ngày Ct 05/06/2023 Số Ct 00000824 Mã Thuế VND 1.00

Mã hợp đồng Mã đối tượng 01FR60003 TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Mã khu vực

Ông bà TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Địa chỉ Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai Chiết khấu hạch toán

Email

Diễn giải TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI CK 20% 10 TẦNG 2

Mã bộ phận Mã nhân viên 01KD2020 NGÔ THỊ MỸ HẠM Mã CTV Tên nhân viên

Số tờ khai Ngày tờ khai

Kế thừa dữ liệu (F10)

Tên vật tư	Tk nợ	Tk có	Số lượng	Giá Nt	Tiền Nt	TK_NO7	TK_CO7	Từ động áp giá	ETKHAU	TIEN7	IEN_NT	HIETKHAU	Tk có CK	Tk nợ CK	Tiền VAT	Tiền VAT Nt
1 GROW-Pig/5Kg	6322	15512	20.00	74 156.95	1 483 139			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>				
2 GROW-Pig/5Kg (Hàng khuyến mãi không ...	6322	15512	4.00	74 156.95	296 628			<input checked="" type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>				

Chi tiết nghiệp vụ Chi tiết thuế VAT (F4)

Hạn thanh toán 30 Thanh toán Chiết khấu 0.00

Mã thuế R00K Tk nợ VAT 1311 Tk Có VAT 33311

Đối tượng VAT TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI Mã số thuế

Số HD 00000824 Kỳ hiệu HD 1C24TQC

Ngày HD 05/06/2023 Mẫu số 1C24TQC

Hóa đơn điện tử

1. Bình thường

2. Thay thế

3. Điều chỉnh

Điều chỉnh/Thay thế cho HĐ đơn số:

Số

Ngày HD: / /

Mẫu số

Kỳ hiệu HD

Tiền hàng 5 696 000

Chiết khấu 0

Tiền VAT 0

Tổng tiền 5 696 000

Tổng SL 24.00

Create: KTRH02.04/06/24.12h42m26s LastModify: KTRH02.04/06/24.12h43m57s

2-Lưu & Đóng lại

Đồng ý

Hủy bỏ

Phụ lục 4.3: Bảng kê hóa đơn bán hàng

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, H. Nhơn

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN BÁN HÀNG
Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/07/2023

242	Chứng từ				Hóa đơn			Diễn giải	Tên đối tượng	Thành tiền	
	Ngày Ct	Số Ct	Tk nợ	Tk có	Số Seri	Ngày HĐ	Số HĐ			Số lượng	Doanh thu
	05/06/2023	00000824	1311	5112		05/06/2023	00000824	TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI CK 20% 10 TẦNG 2	TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI	20,00	5.696.000
	05/06/2023	00000824	1311	5112		05/06/2023	00000824	TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI CK 20% 10 TẦNG 2	TRAI NGUYỄN THỊ THANH HẢI	4,00	

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán ghi số (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

Phụ lục 4.4: Phiếu giao hàng



CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ngày 05 tháng 06 năm 2023

Khách hàng: Trại Nguyễn Thị Thanh Hải
Địa chỉ: Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai

TT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	GROW-Pig/5KG	20	284,800	5,696,000
TỔNG CỘNG				5,696,000

Ngày..... thángnăm.....

Người giao hàng

Người nhận hàng

Trần Thị Thanh Tâm

Nguyễn Thị Thanh Hải

Phụ lục 4.5: Giấy báo có

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Khu Nhơn Trạch 3, Đường Nguyễn Ái Quốc, Thị Trấn Hiệp

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo theo thông tư số
200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014
của Bộ Tài Chính)

BÁO CÓ NGÂN HÀNG

Ngày 18/8/2023

Quyển số: ...
Số: 094/06
Nợ 112173: 5.696.000 đ
Có 1311 : 5.696.000đ

Họ và tên người nhận nộp : Trại Nguyễn Thị Thanh Hải
Địa chỉ: Phú Túc, Định Quán, Đồng Nai
Lý do nộp: Thu tiền hàng HĐ 824
Số tiền: 5.696.000đ (viết bằng chữ) Năm triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng.
Kèm theo chứng từ gốc

Ngày tháng năm.....

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ)
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)
+ Số tiền quy đổi:

Phụ lục 5.1: Trích sổ nhật kí chung

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi số cái	STT đóng	Số phát sinh		Có
	Số hiệu	Ngày, tháng				Số hiệu TK đối ứng	Nợ	
A	B	C	D	E	G	H	I	2
			Sổ trang trước chuyển sang					
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền		5	1311	5,200,000	
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền		6	5112		4,952,381
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền		7	33311		247,619
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền		8	6322	1,900,449	
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên chưa thu tiền		9	15512		1,900,449
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương		10	1311	14,208,600	
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương		11	5112		14,208,600
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương		12	6322	4,486,068	
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương		13	15512		4,486,068
28/11	00001188	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán		14	5212	7,009,520	
28/11	00001188	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán		15	33311	350,476	
28/11	00000557	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán		16	1331		7,359,966
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải		17	1311	5,696,000	
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải		18	5112		5,696,000
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải		19	6322	1,779,767	
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải		20	15512		1,779,767
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x	40,630,880	40,630,850

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.1: Trích sổ chi tiết TK 131

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)
(Dùng cho TK: 131, 331)
Tài khoản: 131
Đối tượng: Phải thu khách hàng
Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	I	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						7,445,817,981
			- Số phát sinh trong kỳ						
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	33311		4,952,381			
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	5112		247,619			
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương	5112		14,208,600			
28/11	00001188	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán	5212			7,009,520		
28/11	00001188	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán	33311			350,476		
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải	5212		5,696,000			
			- Cộng số phát sinh	x	x	25,104,600	7,359,996	x	
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x		7,463,562,585

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.2: Trích sổ chi tiết TK 511

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản
Tài khoản: 511
Đối tượng: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Loại tiền: VND

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
			- Số phát sinh trong kỳ						
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	1311			1,190,449		
19/06	00000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương	1311			4,486,068		
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải	1311		5,696,000			
			- Cộng số phát sinh	x	x	5,696,000	5,676,517	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x		

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày: ... tháng ... năm ...

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.3: Trích sổ chi tiết TK 521

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản
Tài khoản: 5212
Đối tượng: Các khoản giảm trừ doanh thu
Loại tiền: VND

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
			- Số phát sinh trong kỳ				0		
28/11	00001188	28/11	Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán	1331		7,359,966			
			- Cộng số phát sinh	x	x	7,359,966		x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x		

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày: ... tháng ... năm ...

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.4: Trích sổ chi tiết TK 33311

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản
Tài khoản: 33311
Đối tượng: Thuế và các khoản phải nộp
Loại tiền: VND

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						110,265,031
			- Số phát sinh trong kỳ					0	
31/10	00001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	1311			247,619		
			Công ty TNHH Thuận Nam Tiến trả lại hàng bán	1311					
13/03	00000557	13/03				350,476			
			- Cộng số phát sinh	x	x	350,476	247,619	x	
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x		110,367,888

- Số này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày: ... tháng ... năm ...

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.5: Trích sổ chi tiết TK 632

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
 Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản
 Tài khoản: 632
 Đối tượng: Giá vốn bán hàng
 Loại tiền: VND

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
			- Số phát sinh trong kỳ						
31/10	000001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	15512		1,190,449			
19/06	000000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương	15512		4,486,068			
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải	15512		1,779,767			
			- Cộng số phát sinh	x	x	7,456,284		x	
			- Số dư cuối kỳ	x	x			x	0

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
 - Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng..... năm

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 6.6: Trích sổ chi tiết TK 155

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP
 Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

Mẫu số S31-DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản
 Tài khoản: 1551
 Đối tượng: Thành phẩm
 Loại tiền: VND

Ngày, tháng	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ (Tăng)	Có (Giảm)	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						488,266,097
			- Số phát sinh trong kỳ						
31/10	000001030	31/10	Bán hàng cho Trại Anh Yên	6322			1,190,449		
19/06	000000413	19/06	Bán hàng cho khách hàng Phan Thùy Dương	6322			4,486,068		
05/06	00000824	05/06	Trại Nguyễn Thị Thanh Hải	6322			1,779,767		
			- Cộng số phát sinh	x	x		7,456,284	x	
			- Số dư cuối kỳ	x	x				480,809,813

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...
 - Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng..... năm

Người ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 7: Báo cáo xuất – nhập – tồn

Đơn vị: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P
 Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, đường Nguyễn Ái Quốc, TT Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch

BÁO CÁO XUẤT - NHẬP - TỒN

MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	ĐVT	TỒN ĐẦU KỲ	NHẬP TRONG KỲ	XUẤT TRONG KỲ	TỒN CUỐI KỲ	GHI CHÚ
QC002FT01	DOXY 500 W.S.P/1KG (10 in1)	kg	1449	3305	3423	1331	
QC029TF01	DOLI 500/1KG (10in1)	kg	290	100	90	300	
QC010CL01	ENRO 200 ORAL/500mL	chai	1555	66	132	1489	
TY083ET	GREEN FARM/1KG (5in1)	kg	0	220	220	0	
QC021FT	PARA 500WS/1KG (10in1)	kg	923			923	
PMBS104GK0	GROW-Pig/5KG	túi	0	73	40	33	

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

2024

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Kết quả báo cáo Biểu đồ

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Số lượng nhập	Tiền nhập	Số lượng xuất	Tiền xuất	Tồn cuối kỳ	Số dư cuối kỳ	Mã kho
PMB51004G	GROW-Pig/5Kg	Túi			73.000	5 531 448	40.000	3 084 269	33.000	2 447 179	

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

2024

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Kết quả báo cáo Biểu đồ

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Số lượng nhập	Tiền nhập	Số lượng xuất	Tiền xuất	Tồn cuối kỳ	Số dư cuối kỳ	Mã kho
NGC021-01	NGC-PARA 500 WS/100 Gr	Cái	923.000	295.360					923.000	295.360	
2	NGC021	NGC-PARA 500 WS/1 Kg	1 461.000	1 008 090	227.000	156 630	464.000	320 160	1 224.000	844 560	

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

2024

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Kết quả báo cáo Biểu đồ

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Số lượng nhập	Tiền nhập	Số lượng xuất	Tiền xuất	Tồn cuối kỳ	Số dư cuối kỳ	Mã kho
BPGC05001	NZG - GREEN FARM/ 1 kg	Cái			220.000		220.000				

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

2024

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Kết quả báo cáo Biểu đồ

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Số lượng nhập	Tiền nhập	Số lượng xuất	Tiền xuất	Tồn cuối kỳ	Số dư cuối kỳ	Mã kho
NGC010-01	NGC-ENRO 200 ORAL/500 mL	Cái	1 555.000	1 010 750	66.000	42 900	132.000	85 800	1 489.000	967 850	

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC REP - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

2024

TỔNG HỢP NHẬP XUẤT TỒN (F7 - In, F12 - Chi tiết, ESC - Thoát)

Kết quả báo cáo Biểu đồ

Mã vật tư	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu kỳ	Số dư đầu kỳ	Số lượng nhập	Tiền nhập	Số lượng xuất	Tiền xuất	Tồn cuối kỳ	Số dư cuối kỳ	Mã kho
1	NGC002	NGC-DOXY 500 W.S.P/1 Kg	1 449.000	999 810	3 305.000	2 280 450	3 423.000	2 361 870	1 331.000	918 390	
2	NGC002-01	NGC-DOXY 500 W.S.P/ 100 Gr	973.000	311 360	13 060.000	4 179 200	13 029.000	4 169 280	1 004.000	321 280	

Phụ lục 8: Báo cáo thuế GTGT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc		Mẫu số: 01/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính)	
TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)			
Kỳ tính thuế: Năm 2023			
[02] Người nộp thuế: Chi Nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P			
[03] Mã số thuế: 0303267965-001			
[04] Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 3, Nguyễn Ái Quốc, Hiệp Phước, Đồng Nai			
[05] Quận/huyện:		[06] Tỉnh/ Thành phố:	
[07] Điện thoại:		[08] Fax:	[09] E-mail:
Đơn vị tiền: đồng Việt Nam			
STT	Chỉ tiêu	Giá trị HHDV (chưa có thuế GTGT)	Thuế GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[10]	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang		[11]
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào			
1	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ ([12]= [14]+[16]; [13]= [15]+[17])	37,545,010,868	1,331,865,936
a	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong nước	37,545,010,868	1,331,865,936
b	Hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu	[16]	[17]
2	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV mua vào các kỳ trước		
a	Điều chỉnh tăng	[18]	[19]
b	Điều chỉnh giảm	[20]	[21]
3	Tổng số thuế GTGT của HHDV mua vào ([22]= [13]+[19]-[21])	37,545,010,868	1,331,865,936
4	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này		[23]
II Hàng hoá, dịch vụ bán ra			
1	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ ([24]= [26]+[27]; [25]= [28])	41,578,140,738	400,413,615
1.1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT	34,137,650,291	
1.2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27]= [29]+[30]+[32]; [28]= [31]+[33])	7,440,490,447	400,413,615
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	6,889,482,741	344,332,844
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	551,007,706	56,080,771
2	Điều chỉnh thuế GTGT của HHDV bán ra các kỳ trước		
a	Điều chỉnh tăng	[34]	[35]
b	Điều chỉnh giảm	[36]	[37]
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([38]= [24] + [34] - [36]; [39]= [25] + [35] - [37])	41,578,140,738	400,413,615
III Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:			
1	Thuế GTGT phải nộp trong kỳ ([40]= [39] - [23] - [11])		400,413,615
2	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này ([41]= [39] - [23] - [11])		[41]
2.1	Thuế GTGT để nghị hoàn kỳ này		[42]
2.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]= [41] - [42])		[43]
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.			
....., ngàytháng năm			
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)			

2.3 Công việc khác:

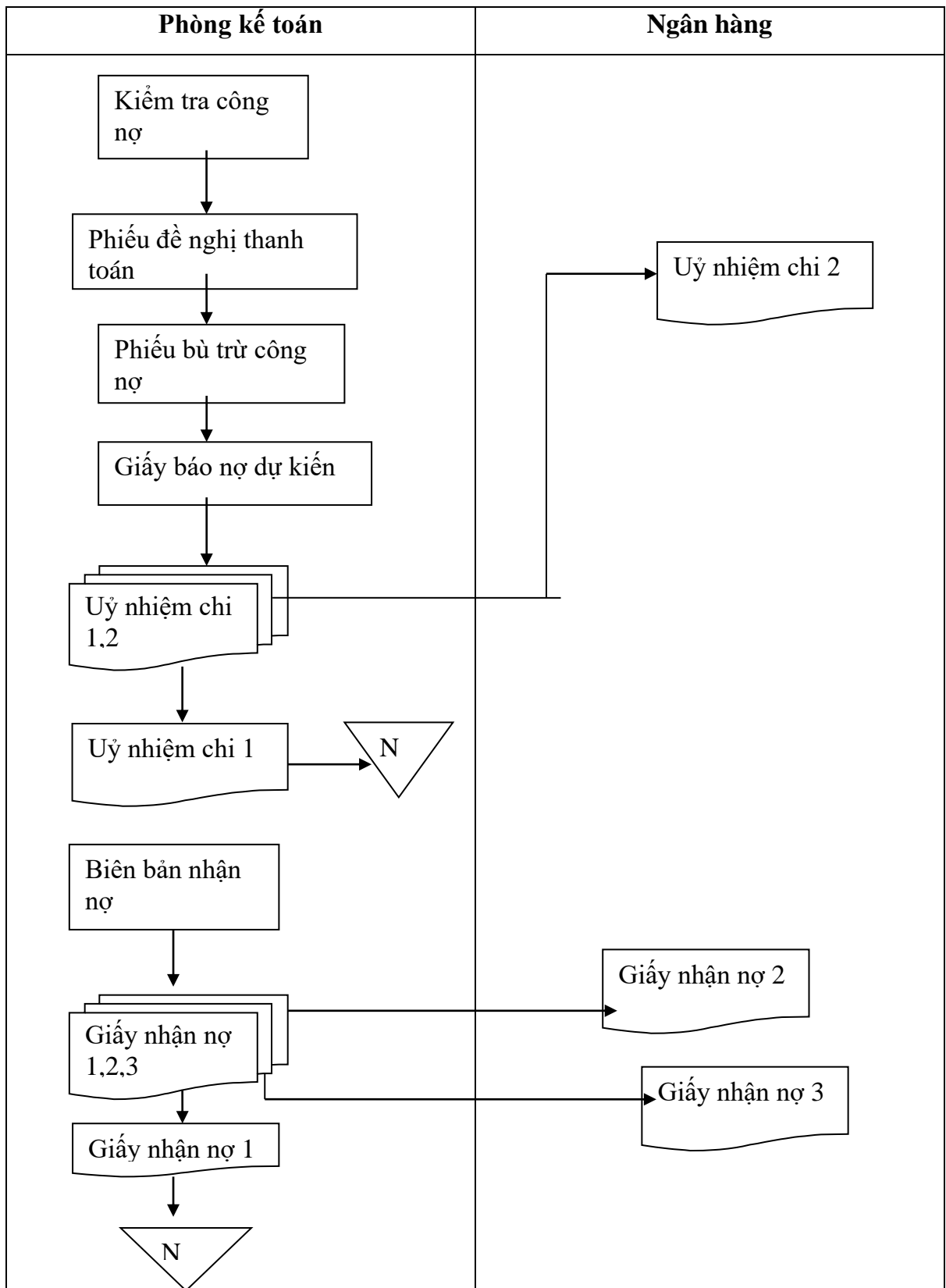
Lên danh sách hồ sơ đến hạn thanh toán đưa ngân hàng giải ngân cho công ty, lên danh sách các công nợ đến hạn phải thu, phải trả

Yêu cầu công việc

Lên hồ sơ các công nợ phải trả gửi ngân hàng giải ngân cho công ty

Tổng hợp danh sách các công nợ đến hạn

- **Lưu đồ/Sơ đồ quy trình công việc**



Lưu đồ 2.2: Quy trình công việc khác

+ **Diễn giải:**

- ❖ Bước 1: Kế toán kiểm tra công nợ, lên phiếu đề nghị thanh toán trên phần mềm Rosy
- ❖ Bước 2: Hạch toán phiếu bù trừ công nợ
- ❖ Bước 3: Lên giấy báo nợ dự kiến
- ❖ Bước 4: In ủy nhiệm chi thành 2 liên, lưu lại 1 liên còn 1 liên gửi cho ngân hàng
- ❖ Bước 5: Cập nhật file biên bản nhận nợ
- ❖ Bước 4: In giấy nhận nợ thành 3 bộ, lưu lại 1 bộ còn 2 bộ gửi cho ngân hàng

- **Kết quả công việc**

- Thu được bộ hồ sơ giải ngân gửi cho ngân hàng bao gồm: 1 văn bản nhận nợ, 2 ủy nhiệm chi và lưu lại tại phòng kế toán các hồ sơ có liên quan khác như: phiếu đề nghị thanh toán, phiếu kế toán, ...

- **Kiểm tra kết quả công việc**

- **Người kiểm tra:** Kế toán tổng hợp: Cao Thị Thuận
- **Định kỳ kiểm tra:** kiểm tra sau khi hoàn thành hồ sơ, sau khi trình lên sếp kí và trước khi gửi cho ngân hàng giải ngân
- **Cách thức kiểm tra**
 - Kiểm tra hạch toán trên phần mềm Rosy khớp với trên hồ sơ
 - Kiểm tra số lượng hồ sơ đã in
 - Kiểm tra thứ tự xếp hồ sơ đúng theo quy định: văn bản nhận nợ, ủy nhiệm chi để gửi cho ngân hàng
 - Kiểm tra chữ ký, dấu mộc xem sếp đã kí duyệt đủ hồ sơ chưa

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC R.E.P

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán bán hàng tại Chi nhánh công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P

3.1.1. Sự cần thiết

- Kế toán bán hàng phối hợp với kho giúp theo dõi được hàng nhập và xuất ra tại kho mỗi ngày giúp doanh nghiệp có thể kiểm soát được kho hàng hợp lý, tránh tình trạng tồn kho quá lâu
- Giúp doanh nghiệp theo dõi doanh thu và chi phí, biết được tình hình kinh doanh để đưa ra phương án xử lý tối ưu
- Phân tích hiệu quả và đưa ra chiến lược kinh doanh: dữ liệu từ kế toán bán hàng cung cấp thông tin để doanh nghiệp phân tích hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm theo nhu cầu thị trường. Từ đó, doanh nghiệp có thể điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung vào những sản phẩm mang lại lợi nhuận cao và đưa ra hướng xử lý cho những sản phẩm bị tồn đọng
- Kế toán bán hàng giúp theo dõi các khoản phải thu từ khách hàng, từ đó quản lý công nợ hiệu quả và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kịp thời.
- Kế toán bán hàng giúp doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về thuế và tài chính, đảm bảo rằng các báo cáo tài chính được lập đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

Qua thời gian thực tập tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P em đã được tiếp xúc với quy trình quản lý và công tác kế toán tại công ty. Hạch toán và xử lý nghiệp vụ kế toán là 1 bộ phận cực kỳ quan trọng. Vì vậy sau thời gian học hỏi kinh nghiệm tại công ty em đã rút ra được một số ưu nhược điểm về công tác kế toán bán hàng như sau

Ưu điểm:

- Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho các nhân viên tham gia các khóa học ngắn hạn, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn
- Quy trình quản lý công tác đã không ngừng cố gắng và hoàn thiện, các chứng từ của công ty đều đúng và phù hợp với quy định, pháp luật nhà nước
- Tất cả các chứng từ đều phải được kế toán trưởng xem xét ký duyệt qua trước khi trình lên sếp ký
- Công tác bán hàng được tổ chức, thực hiện được yêu cầu quản lý của ban giám đốc, thiết lập đầy đủ các mẫu sổ hàng bán và phản ánh rõ các chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng
- Chế độ đãi ngộ nhân viên cao, văn hóa doanh nghiệp tích cực, cởi mở và hỗ trợ lẫn nhau giúp tạo ra môi trường làm việc thoải mái, khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu quả công việc.
- Luôn tìm kiếm và phát triển các ý tưởng mới, cải tiến sản phẩm và quy trình làm việc để đáp ứng xu hướng và nhu cầu của thị trường. Xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng, từ đó tạo ra sự trung thành và tăng cường khả năng tái mua hàng.

Nhược điểm:

- Mặc dù bao gồm cả công ty và chi nhánh nhưng chỉ có 1 phòng ban kế toán, kiêm nhiều lĩnh vực khác dễ dẫn đến sai sót trong quá trình làm việc
- Nhân viên các phòng ban chưa phối hợp chặt chẽ để xử lý công việc với nhau
- Do công ty đang phát triển hóa đơn chứng từ nhiều, các chứng từ được sắp xếp chưa hợp lý dẫn đến mất thời gian khi tìm các chứng từ cũ cần xử lý
- Về hóa đơn đầu vào phòng xét nghiệm LAB thường đưa hồ sơ chứng từ lên phòng kế toán trễ ảnh hưởng đến việc kê khai thuế
- Các nhân viên kho có thể dễ dàng sửa mã kho trên phần mềm do đó phòng kế toán không kiểm soát được số lượng tồn hoặc âm kho
- Về hệ thống hạch toán các chi phí không hợp lệ bị loại quá nhiều do không có hóa đơn đầu vào
- Chưa có qui định cụ thể về công tác phí cho các nhân viên kinh doanh, nên chi phí bán hàng chưa được kiểm soát chặt chẽ

- Các phiếu nhập kho, xuất kho thường xuyên đưa lên phòng kế toán trễ hạn ảnh hưởng đến quy trình kiểm tra chứng từ và số liệu kiểm kê tồn kho cuối tháng
- Công tác đôn đốc công nợ chưa được kiểm soát chặt chẽ dễ dẫn đến tình trạng khó theo dõi các đối tượng công nợ và xảy ra tình trạng thiếu sót, nhầm lẫn
- Khâu bán hàng được công ty khá chú trọng tuy nhiên chính sách đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa chưa đạt hiệu quả dẫn đến còn tồn kho khá nhiều

3.2. Giải pháp

Để hoàn thiện được các vấn đề trên một cách khả thi thì công tác tổ chức của công ty cũng như của kế toán bán hàng tại công ty đều có ý nghĩa cực kì quan trọng

3.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán

- Nâng cao năng lực cho CB- CNV bằng cách tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên để cập nhật kiến thức mới và nâng cao kỹ năng chuyên môn. Khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học, hội thảo, và chương trình đào tạo chuyên ngành.
- Tuyển thêm nhân viên phòng kế toán tách biệt giữa công ty và chi nhánh công ty. Nên chia bộ phận kế toán trong công ty thành từng mảng nhỏ, mỗi người chỉ nên kiêm nhận một lĩnh vực để dễ dàng tập trung và hoàn thành công việc đạt hiệu quả cao
- Các phòng ban cần phối hợp chặt chẽ với nhau để xử lý công việc hiệu quả. Có thể lên lịch họp trao đổi công việc 1 lần/tuần
- Các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp nên đề nghị người bán hàng cung cấp, xuất hóa đơn cho công ty để tránh tình trạng chi phí đầu vào của doanh nghiệp không hợp lệ
- Đưa ra hạn mức cụ thể đối với từng bộ phận đi công tác hỗ trợ các sales, tránh các tình trạng sales mua bán hóa đơn không trung thực để nhận công tác phí
- Đưa ra hạn nhận hồ sơ chứng từ vào ngày cụ thể trong tháng sau ngày đó nếu đưa trễ hồ sơ sẽ trả về không tiếp nhận
- Các chứng từ khi đưa lên phòng kế toán cần phải phân loại, sắp xếp theo từng nội dung để thuận tiện cho công tác theo dõi, đối chiếu số liệu. Sắp xếp các hóa đơn

như: phiếu nhập kho, xuất kho, báo nợ, phiếu kế toán. theo từng tháng và tách biệt của công ty và chi nhánh

3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán kế toán bán hàng tại chi nhánh công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P

- Phối hợp chặt chẽ giữa phòng kế toán và các bộ phận bán hàng, kho, logistics để đảm bảo thông tin được cập nhật và xử lý kịp thời. Tạo điều kiện cho các bộ phận liên quan cùng tham gia vào quy trình kế toán bán hàng
- Cấp quyền trên phần mềm cụ thể cho những ai có thể truy cập. Phân loại hệ thống danh mục hàng hóa và định kỳ kiểm kê hàng tháng tránh tình trạng thiếu thừa hàng không rõ nguyên nhân
- Tối ưu hóa việc quản lý công nợ, đối với khách hàng đã đến hạn phải trả nợ, mở sổ chi tiết theo dõi, tiến hành sắp xếp các khoản nợ phải thu đến hạn. Hằng tuần lên file excel tổng hợp và họp công nợ cho các sales theo dõi và thu hồi công nợ. Công ty có thể gửi thông báo qua email để nhắc nhở khách hàng thanh toán. Mỗi tháng gửi bản đối chiếu công nợ đến từng khách mua hàng để tiện theo dõi và thanh toán
- Đa dạng hoá phương thức bán hàng sẽ làm thu hút người mua hàng. Công ty nên đẩy mạnh về khâu truyền thông, quảng cáo, mở rộng kinh doanh với nhiều khách trong và ngoài nước. Có những hình thức bán hàng và chiết khấu ưu đãi áp dụng cho khách hàng lâu năm, khuyến mãi hàng tặng cho những khách mua số lượng lớn. Luôn lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm để có cái nhìn tổng thể về nhu cầu thị trường và đưa ra phương pháp cải tiến, nâng cao doanh số

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh doanh của nền kinh tế thị trường hiện nay, bất kỳ hoạt động sản xuất doanh nghiệp nào cũng đều hướng tới đích đến cao nhất là lợi nhuận. Để làm được điều đó, mỗi công ty cần có biện pháp tối ưu sao cho làm giảm chi phí và tăng doanh thu, quản lý chặt chẽ các khoản mục như tài sản, vật tư, chi phí, quá trình tiêu thụ và xác định kết quả tiêu dùng hàng hóa của doanh nghiệp

Đối với các doanh nghiệp, phát triển tốt quá trình mua - bán - lưu chuyển hàng hoá là tiền đề giúp cho công ty phát triển. Chính vì vậy tiêu chuẩn của các thông tin kế toán là tổng hợp quá trình hạch toán, tiêu thụ hàng hóa ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp và trở thành mục tiêu kinh doanh mà các doanh nghiệp muốn đạt được

Trong thời gian thực tập, kết hợp những bài giảng được hướng dẫn trong nhà trường với tình hình thực tế tại công ty, được sự hỗ trợ của các chị phòng kế toán và các phòng ban có liên quan, em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề kế toán bán hàng. Từ thực tế của công ty đã cung cấp cho em thêm nhiều hiểu biết thiết thực mà trong nhà trường em chưa được học, đồng thời cũng đã giúp em can đảm đưa ra những vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán bán hàng tại công ty.

Do thời gian tìm hiểu thực tế và năng lực bản thân còn nhiều hạn chế nên bài báo cáo khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong sự góp ý của các thầy cô để bài báo cáo thực tập tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn nữa.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình của thầy Võ Hữu Sang, các thầy cô trong trường và các anh chị phòng kế toán Chi Nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P đã giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thành bài báo cáo này.

Em xin chân thành cảm ơn!

PHỤ LỤC




Thứ tự	Phụ lục	Nghiệp vụ	Trang
1	Phụ lục 1.1: Hóa đơn GTGT	Nghiệp vụ 1	27
2	Phụ lục 1.2: Phiếu xuất kho	Nghiệp vụ 1	28
3	Phụ lục 1.3: Hóa đơn bán hàng	Nghiệp vụ 1	29
4	Phụ lục 1.4: Phiếu giao hàng	Nghiệp vụ 1	30
5	Phụ lục 1.5: Phiếu thu	Nghiệp vụ 1	31
6	Phụ lục 2.1: Hóa đơn GTGT	Nghiệp vụ 2	33
7	Phụ lục 2.2: Phiếu xuất kho	Nghiệp vụ 2	34
8	Phụ lục 2.3: Hóa đơn bán hàng	Nghiệp vụ 2	35
9	Phụ lục 2.4: Phiếu giao hàng	Nghiệp vụ 2	36
10	Phụ lục 2.5: Giấy báo có	Nghiệp vụ 2	37
11	Phụ lục 3.1: Hóa đơn GTGT	Nghiệp vụ 3	39
12	Phụ lục 3.2: Phiếu xuất kho	Nghiệp vụ 3	40
13	Phụ lục 3.3: Hóa đơn bán hàng bị trả lại	Nghiệp vụ 3	42
14	Phụ lục 4.1: Hóa đơn GTGT	Nghiệp vụ 4	44
15	Phụ lục 4.2: Phiếu xuất kho	Nghiệp vụ 4	45
16	Phụ lục 4.3: Hóa đơn bán hàng	Nghiệp vụ 4	46
17	Phụ lục 4.4: Phiếu giao hàng	Nghiệp vụ 4	47
18	Phụ lục 4.5: Giấy báo có	Nghiệp vụ 4	47
19	Phụ lục 5.1: Trích sổ nhật ký chung		48
20	Phụ lục 6.1: Trích sổ chi tiết TK 131		48
21	Phụ lục 6.2: Trích sổ chi tiết TK 511		49
22	Phụ lục 6.3: Trích sổ chi tiết TK 521		49
23	Phụ lục 6.4: Trích sổ chi tiết TK 3331		49
24	Phụ lục 6.5: Trích sổ chi tiết TK 632		50
25	Phụ lục 6.6: Trích sổ chi tiết TK 155		50
26	Phụ lục 7.1: Báo cáo xuất – nhập – tồn		50
27	Phụ lục 8.1: Báo cáo thuế GTGT		53

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ tài chính 2010. “Chế độ kế toán Việt Nam Quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán”. Hà Nội: NXB Thống Kê
- [2]. Bộ tài chính 2010. “Chế độ kế toán Việt Nam Quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán”. Hà Nội: NXB Thống Kê
- [3]. Bộ tài chính 2014, Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính
- [4]. Các nghiệp vụ trong công tác kế toán bán hàng:
Link: <https://amis.misa.vn/29707/nghiệp-vu-ke-toan-ban-hang-trong-doanh-nghiep/>
- [5]. Chứng từ sổ sách thực tế tại Chi nhánh công ty Cổ phần Công nghệ sinh học R.E.P
- [6]. Tài liệu học tập kế toán tài chính 1, NXB Kinh tế, trường đại học Kinh Tế TP.HCM (2018)
- [7]. Tổng quan về công ty
Link: <https://repbiotech.vn/gioi-thieu>

Nguyeb Dang Nguyen Kim

KL_ANH TRUC 26.8

-  TEST FULL BAI
-  10082024KHOALUAN
-  Nguyen Tat Thanh University

Thông tin chi tiết về tài liệu

ID bài nộp

trn:oid:::1:2990801783

Ngày nộp

00:01 GMT+7 27 thg 8, 2024

Ngày tải xuống

00:05 GMT+7 27 thg 8, 2024

Tên tệp

ANH_TRUC_-_26.8.doc

Kích cỡ tệp

9.4 MB

76 Trang

12.165 Từ

47.004 Ký tự




22% Tính tương đồng nói chung

Tổng cộng của tất cả các kết quả trùng khớp, bao gồm cả các nguồn trùng lặp, cho mỗi c...

Đã lọc khỏi Báo cáo

- ▶ Mục lục tham khảo
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Kết quả trùng khớp nhỏ (ít hơn 15 từ)

Nguồn hàng đầu

- 19%  Nguồn Internet
- 2%  Ấn bản
- 15%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Cờ chỉ báo về tính toàn vẹn




0 cờ chỉ báo về tính toàn vẹn để đánh giá

Không phát hiện thấy văn bản nào nghi ngờ là ngụy tạo.

Các thuật toán trong hệ thống của chúng tôi xem xét kỹ lưỡng một tài liệu để phát hiện sự không nhất quán khiến cho tài liệu đó khác với một bài nộp bình thường. Nếu nhận thấy điều gì lạ, chúng tôi sẽ gắn cờ để bạn xem xét.

Cờ không nhất thiết là dấu hiệu chỉ báo có vấn đề. Tuy nhiên, bạn nên chú ý vào phần đó để xem xét thêm.

Nguồn hàng đầu

- 19%  Nguồn Internet
- 2%  Ấn bản
- 15%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

Nguồn hàng đầu

Các nguồn có số lượng kết quả trùng khớp cao nhất trong bài nộp. Các nguồn chồng chéo sẽ không được hiển thị.

1	Internet	repositoryapi.ntt.edu.vn	2%
2	Internet	www.pace.edu.vn	2%
3	Internet	www.slideshare.net	2%
4	Bài của học viên	Hoa Sen University	2%
5	Bài của học viên	Da Nang University of Economics	2%
6	Internet	accgroup.vn	1%
7	Internet	text.123docz.net	1%
8	Internet	vietbaocaothue24h.com	1%
9	Internet	www.zbook.vn	1%
10	Bài của học viên	Ho Chi Minh University of Technology and Education	1%
11	Bài của học viên	National Economics University	1%

12	Bài của học viên	Hung Vuong University	1%
13	Bài của học viên	University of Economics Ho Chi Minh	1%
14	Internet	luanvan.co	1%
15	Bài của học viên	Academy of Finance	1%
16	Bài của học viên	Nha Trang University	0%
17	Internet	lib.hpu.edu.vn	0%
18	Internet	luanvanuytin.wordpress.com	0%
19	Internet	123docz.net	0%
20	Internet	luanvan.org	0%
21	Internet	hethongphapluatvietnam.net	0%
22	Internet	www.thuvientailieu.vn	0%
23	Bài của học viên	Vietnam Commercial University	0%
24	Internet	www.topcv.vn	0%
25	Internet	documents.mx	0%

26	Internet	luanvan.net.vn	0%
27	Internet	tai-lieu.com	0%
28	Internet	vdocuments.pub	0%
29	Internet	fr.slideshare.net	0%
30	Bài của học viên	University of Finance – Marketing	0%
31	Internet	text.xemtailieu.net	0%
32	Internet	www.ulsa.edu.vn	0%
33	Bài của học viên	Banking University of Ho Chi Minh City	0%
34	Internet	text.123doc.org	0%
35	Bài của học viên	Vietnam Maritime University	0%
36	Internet	ledhieptan.vn	0%
37	Bài của học viên	Banking Academy	0%